

SONY®

Loa thanh

Hướng dẫn vận hành



HT-G700

HT-G700
F-363-100-11(1)

Ghi chép thông tin

Mô hình và số sê-ri nằm ở dưới cùng của loa thanh. Ghi lại các số sê-ri vào khoảng trống bên dưới. Tham khảo chúng bất cứ khi nào bạn gọi cho đại lý Sony để hỏi về Loa thanh.

Mẫu số HT-G700

Số sê-ri. _____

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ hỏa hoạn hoặc điện giật, không để hệ thống này tiếp xúc với mưa hoặc nơi ẩm ướt.

Hệ thống không bị ngắt kết nối khỏi nguồn điện miễn là nó được kết nối với ổ cắm AC, ngay cả khi bản thân hệ thống đã được tắt.

Để giảm nguy cơ hỏa hoạn, không được che lỗ thông gió của hệ thống bằng giấy báo, khăn trải bàn, rèm, v.v.

Không để hệ thống tiếp xúc với nguồn lửa trần (ví dụ, nến thấp sáng).

Để giảm nguy cơ hỏa hoạn hoặc điện giật, không để hệ thống này tiếp xúc với nước nhỏ giọt hoặc bắn tóe, và không đặt các vật chứa đầy chất lỏng, chẳng hạn như bình hoa, lên hệ thống.

Vì phích cắm chính được sử dụng để ngắt kết nối hệ thống khỏi nguồn điện chính, hãy kết nối hệ thống với ổ cắm AC để tiếp cận. Nếu bạn nhận thấy sự bất thường trong hệ thống, hãy rút phích cắm chính khỏi ổ cắm AC ngay lập tức.

Không lắp đặt hệ thống trong một không gian hạn chế, chẳng hạn như tủ sách hoặc gắn liền (vào tường).

THẬN TRỌNG

Có nguy cơ cháy nổ nếu thay pin không đúng loại.

Không để pin hoặc thiết bị có lắp pin tiếp xúc với nhiệt độ quá cao, chẳng hạn như ánh nắng mặt trời và lửa.

Không đặt sản phẩm này gần các thiết bị y tế.

Sản phẩm này (bao gồm cả phụ kiện) có (các) nam châm có thể gây nhiễu cho máy tạo nhịp tim, van shunt có thể lập trình để điều trị não úng thủy hoặc các thiết bị y tế khác. Không đặt sản phẩm này gần những người sử dụng các thiết bị y tế đó. Tham khảo ý kiến bác sĩ trước khi sử dụng sản phẩm này nếu bạn sử dụng bất kỳ thiết bị y tế nào như vậy.

Chỉ sử dụng trong nhà.

Đối với loa thanh

Nhãn máy nằm ở dưới cùng của loa thanh.

Đối với khách hàng ở Hoa Kỳ

GHI CHÚ:

Hệ thống này đã được thử nghiệm và tuân thủ các giới hạn đối với thiết bị kỹ thuật số Loại B, theo Phần 15 của Quy tắc FCC. Các giới hạn này được thiết kế để cung cấp sự bảo vệ hợp lý chống nhiễu có hại khi lắp đặt trong khu dân cư. Hệ thống này tạo ra, sử dụng và có thể bức xạ năng lượng tần số vô tuyến, và nếu không được lắp đặt và sử dụng theo hướng dẫn, có thể gây nhiễu có hại cho liên lạc vô tuyến.

Tuy nhiên, không có gì đảm bảo rằng hiện tượng nhiễu sẽ không xảy ra khi lắp đặt. Nếu hệ thống này gây nhiễu có hại cho việc thu sóng vô tuyến hoặc truyền hình, điều này có thể được xác định bằng cách tắt và bật hệ thống, người dùng được khuyến khích cố gắng khắc phục hiện tượng nhiễu bằng một hoặc nhiều biện pháp sau:

- Xoay hoặc di chuyển các ăng ten thu.
- Tăng khoảng cách giữa hệ thống và máy thu.
- Kết nối hệ thống vào một ổ cắm trên một mạch khác với mạch điện mà máy thu được kết nối.
- Tham khảo ý kiến của đại lý hoặc kỹ thuật viên radio/TV có kinh nghiệm để được trợ giúp.

Các loại cáp và đầu nối được bảo vệ và nối đất một cách thích hợp phải được dùng để kết nối với máy tính chủ và/hoặc thiết bị ngoại vi nhằm đáp ứng giới hạn phát xạ FCC.

Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào về Loa thanh này:

Truy cập: www.sony.com/support

Liên hệ: Trung tâm Dịch vụ Thông tin Khách hàng của Sony theo số 1-800-222-SONY (7669)

Thông tin: Trung tâm dịch vụ thông tin khách hàng Sony 12451 Gateway Blvd., Fort Myers, FL 33913

Tuyên bố về sự phù hợp của nhà cung cấp

Tên thương mại: SONY

Mẫu: HT-G700

Bên chịu trách nhiệm: Sony Electronics Inc.

Địa chỉ: 16535 Via Esprillo, San Diego, CA 92127 USA

Số điện thoại: 858-942-2230

Thiết bị này tuân thủ Phần 15 của Quy tắc FCC. Công tác vận hành tuân theo hai điều kiện sau: (1) Thiết bị này không được gây nhiễu có hại và (2) thiết bị này phải chấp nhận mọi loại nhiễu nhận được, bao gồm cả loại nhiễu có thể gây ra hoạt động không mong muốn.

CẢNH BÁO

Hãy lưu ý rằng bất kỳ thay đổi hoặc sửa đổi nào không được phê duyệt rõ ràng trong sách hướng dẫn này có thể làm mất quyền vận hành hệ thống này của bạn.

Hệ thống này không được đặt cùng vị trí hoặc hoạt động cùng với bất kỳ ăng-ten hoặc máy phát nào khác.

Hệ thống này tuân thủ các giới hạn phơi nhiễm bức xạ mà FCC đặt ra đối với một môi trường không được kiểm soát và đáp ứng Hướng dẫn về Tiếp xúc với tần số vô tuyến (RF) của FCC. Hệ thống này phải được lắp đặt và vận hành, giữ bộ tản nhiệt cách xa cơ thể người ít nhất 20cm trở lên.

Đối với khách hàng ở Canada

Cáp và đầu nối được bảo vệ và nối đất thích hợp phải được sử dụng để kết nối với máy tính trạm và/hoặc thiết bị ngoại vi.

Hệ thống này chứa (các) bộ phát/bộ thu được miễn giấy phép tuân thủ (các) tiêu chuẩn RSS miễn giấy phép của Bộ Phát triển Kinh tế, Khoa học và Đổi mới Canada. Công tác vận hành tuân theo hai điều kiện sau:

- (1) Hệ thống này có thể không gây nhiễu; và
- (2) Hệ thống này phải chấp nhận bất kỳ sự can thiệp nào, bao gồm cả sự can thiệp có thể gây ra hoạt động không mong muốn của hệ thống.

Hệ thống này tuân thủ các giới hạn phơi nhiễm bức xạ mà ISED đặt ra cho môi trường không được kiểm soát và đáp ứng tiêu chuẩn RSS-102 của quy tắc Tiếp xúc với tần số vô tuyến (RF) của ISED. Hệ thống này phải được lắp đặt và vận hành, giữ bộ tản nhiệt cách xa cơ thể người ít nhất 20cm trở lên.

Mục lục

Hướng dẫn vận hành	5
Các bộ phận có trong hộp	6
Những việc bạn cần làm với Hệ thống	7
Hướng dẫn về các bộ phận và điều khiển	8

Lắp đặt hệ thống

Lắp đặt Loa thanh và Loa siêu trầm	➡	Hướng dẫn Khởi động (tài liệu riêng)
------------------------------------	---	--------------------------------------

Gắn Loa thanh lên Tường	13
Kết nối Loa siêu trầm	15
Khi Điều khiển từ xa của TV không hoạt động	16

Kết nối với TV hoặc Thiết bị AV

Kết nối với TV hoặc Thiết bị AV bằng Cáp HDMI	➡	Hướng dẫn Khởi động (tài liệu riêng)
---	---	--------------------------------------

Kết nối không dây TV Sony với chức năng BLUETOOTH	17
Kết nối TV 4K và thiết bị 4K	20

Nghe nhạc/Âm thanh

Nghe TV và các thiết bị khác	22
Điều chỉnh âm lượng	23
Thường thức âm thanh phát sóng đa kênh (AUDIO)	23
Nghe nhạc/âm thanh với chức năng BLUETOOTH®	24

Điều chỉnh chất lượng âm thanh

Tận hưởng trải nghiệm âm thanh vòm đầy cuốn hút (IMMERSIVE AE)	27
Cài đặt Hiệu ứng âm thanh phù hợp với nguồn âm thanh (Chế độ âm thanh)	28
Làm cho cuộc đối thoại rõ ràng hơn (GIỌNG NÓI)	29
Thường thức âm thanh rõ ràng với âm lượng nhỏ vào lúc nửa đêm (ĐÊM)	29
Kiểm tra cài đặt âm thanh hiện tại	30

Sử dụng Điều khiển cho Chức năng HDMI

Sử dụng Điều khiển cho Chức năng HDMI	31
Sử dụng chức năng đồng bộ hóa “BRAVIA”	33

Thay đổi cài đặt

Sử dụng Menu Cài đặt	34
Thay đổi độ sáng của các chỉ báo và màn hình phía trước (DIMMER)	39
Tiết kiệm năng lượng ở chế độ chờ	40

Xử lý sự cố

Khắc phục sự cố	41
Đặt lại hệ thống	47

Thông tin bổ sung

Thông số kỹ thuật	48
Các định dạng âm thanh đầu vào được hỗ trợ	50
Các định dạng video HDMI được hỗ trợ	51
VỀ BLUETOOTH	
Thông tin liên lạc	53

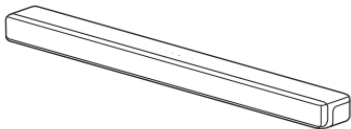
THỎA THUẬN CẤP PHÉP NGƯỜI DÙNG CUỐI	54
Biện pháp phòng ngừa	58
Bảng mục lục	61

Giới thiệu về Hướng dẫn vận hành này

- Các hướng dẫn trong Hướng dẫn vận hành này mô tả các điều khiển trên điều khiển từ xa.
- Một số hình ảnh minh họa được trình bày như bản vẽ khái niệm, và có thể khác với các sản phẩm thực tế.
- Các cài đặt mặc định được gạch chân khi mô tả từng tính năng.
- Các ký tự trong ngoặc [] xuất hiện trên màn hình phía trước.

Các bộ phận trong Hộp đóng gói

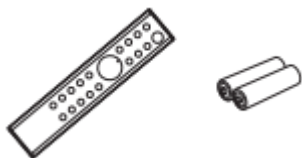
- Loa thanh (1)



- Loa siêu trầm (1)



- Điều khiển từ xa (1)/Pin R03 (cỡ AAA) (2)



- Cáp HDMI (hỗ trợ thông số kỹ thuật tương đương với Cáp HDMI cao cấp tốc độ cao với Ethernet) (1)



- Dây nguồn AC (dây chính) (2)



- TẤM KHUÔN TREO TƯỜNG (1)



- Hướng dẫn Khởi động

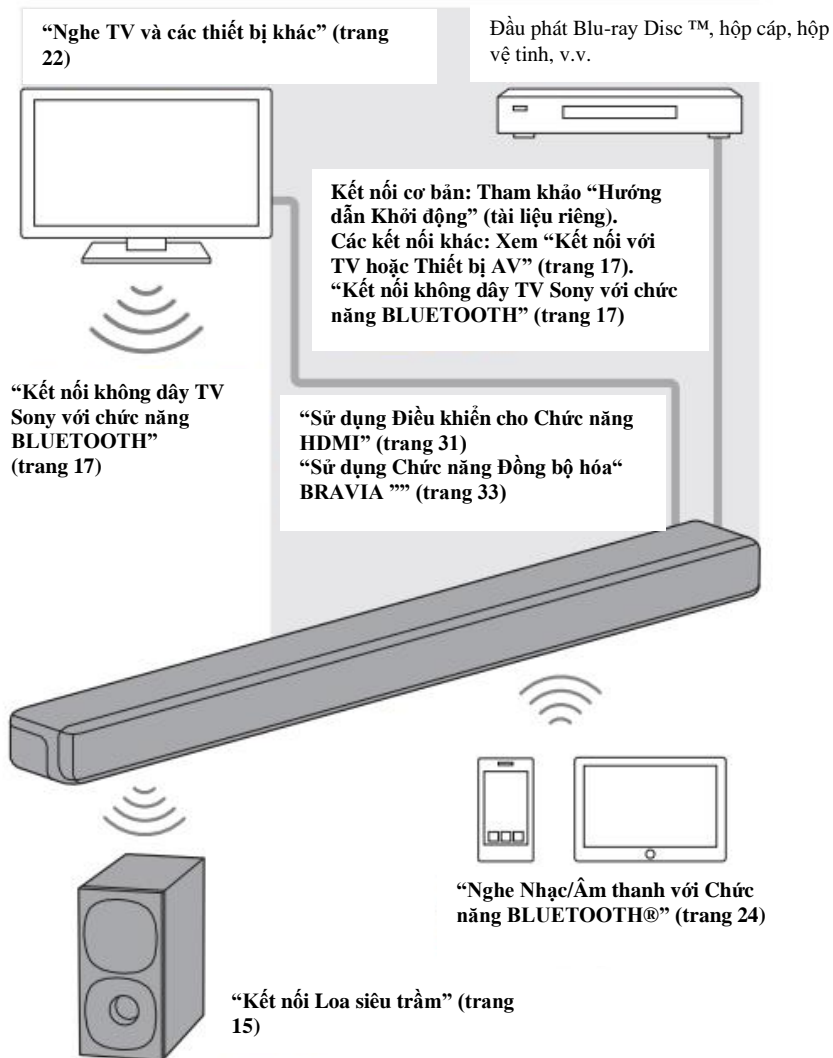


- Hướng dẫn vận hành (tài liệu này)



Những gì bạn có thể làm với hệ thống này

Hệ thống hỗ trợ các định dạng âm thanh dựa trên đối tượng như Dolby Atmos và DTS: X cũng như các định dạng video HDR như HDR10, HLG và Dolby Vision.

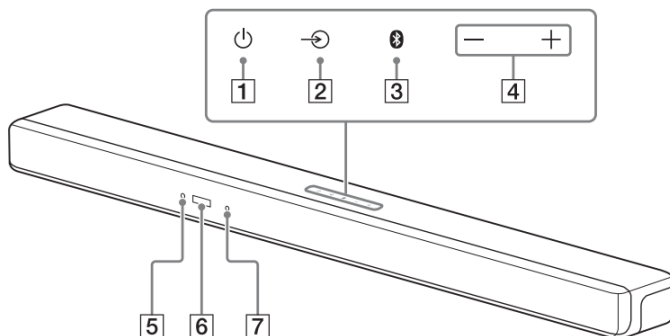


Hướng dẫn về các bộ phận và điều khiển

Thông tin chi tiết được bỏ qua trong hình minh họa.

Loa thanh (Thiết bị chính)

Mặt trước



1 **Nút (nguồn)**

Bật hệ thống hoặc đặt nó ở chế độ chờ.

2 **Nút (chọn đầu vào)**

Chọn đầu vào để phát lại trên hệ thống.

3 **Nút BLUETOOTH (trang 24)**

4 **+/-** **Nút (âm lượng)**

5 **Chỉ báo BLUETOOTH**

- Đèn màu xanh dương: kết nối BLUETOOTH đã được thiết lập.

- Nhấp nháy chậm liên tục màu xanh dương:

Kết nối BLUETOOTH đang cố gắng kết nối.

- Nhấp nháy màu xanh dương hai lần liên tục:

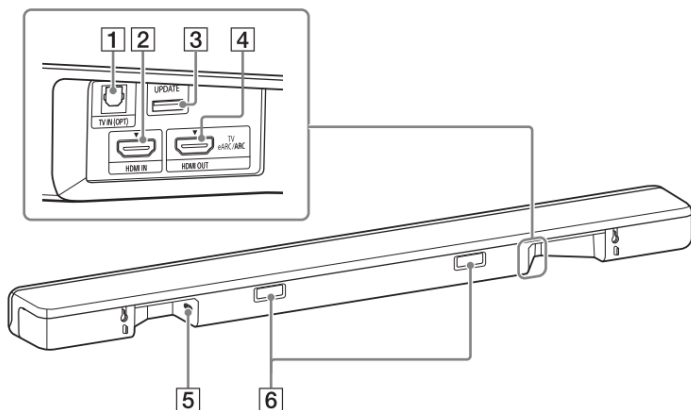
Trong trạng thái chờ ghép nối.

6 **Màn hình mặt trước**

7 **Cảm biến điều khiển từ xa**

Hướng điều khiển từ xa vào cảm biến điều khiển từ xa để hoạt động hệ thống.

Mặt sau



1 Giắc cắm TV IN (OPT)

2 Giắc cắm HDMI IN

Để biết thông số kỹ thuật và các lưu ý khi kết nối, xem “Các định dạng video HDMI được hỗ trợ” (trang 51).

3 Cổng CẬP NHẬT (trang 38)

Kết nối bộ nhớ USB khi cập nhật hệ thống.

4 Giắc cắm HDMI OUT (TV eARC/ARC)

Kết nối TV có giắc cắm đầu vào HDMI bằng cáp HDMI. Hệ thống tương thích với eARC và ARC. ARC là chức năng gửi âm thanh TV đến thiết bị AV chẳng hạn như hệ thống từ giắc cắm HDMI của TV. eARC là một phần mở rộng của ARC và cho phép truyền âm thanh đối tượng và nội dung LPCM đa kênh không thể truyền bằng ARC. Để biết chi tiết về eARC, xem “[eARC]” (trang 36). Đối với các định dạng âm thanh được hỗ trợ, xem “Định dạng âm thanh đầu vào được hỗ trợ” (trang 50).

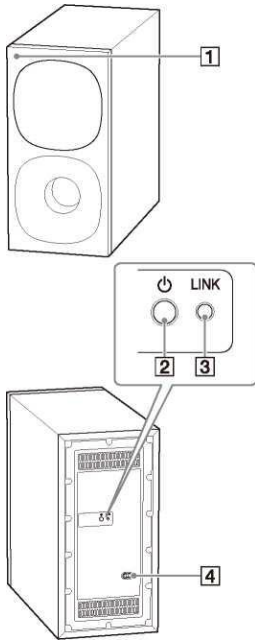
Để biết thông số kỹ thuật và các lưu ý khi kết nối, xem “Định dạng video HDMI được hỗ trợ” (trang 51).

5 Đầu vào AC

6 Bộ lặp IR (trang 16)

Truyền tín hiệu từ xa của điều khiển từ xa của TV đến TV.

Loa siêu trầm



1 Chỉ báo Nguồn điện

- Đèn nhấp nháy nhanh màu xanh lá: Loa siêu trầm đang cố gắng kết nối với hệ thống bằng kết nối thủ công.
- Đèn nhấp nháy chậm màu xanh lá: Loa siêu trầm đang cố gắng kết nối với hệ thống.
- Đèn sáng màu xanh lá: Loa siêu trầm được kết nối với hệ thống.
- Đèn nhấp nháy màu hồng phách: Phần mềm đang cập nhật.
- Đèn sáng màu đỏ: Loa siêu trầm đang ở chế độ chờ.
- Đèn tắt: Loa siêu trầm bị tắt.

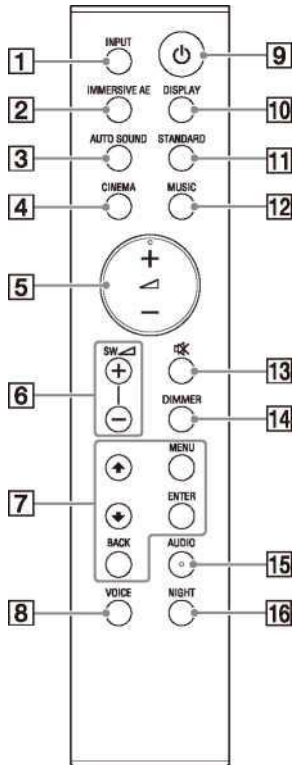
2 Nút (nguồn)

Bật hoặc tắt loa siêu trầm.

3 Nút LINK (trang 15)

4 Đầu vào AC

Điều khiển từ xa



1 INPUT (trang 22)

Chọn nguồn phát lại. Mỗi lần bạn nhấn INPUT, đầu vào đã chọn sẽ xuất hiện trong màn hình phía trước theo chu kỳ như sau.
[TV] → [HDMI] → [BT]

2 IMMERSIVE AE (trang 27)

Bật/tắt chức năng vòm dọc.

3 ÂM THANH TỰ ĐỘNG (trang 28)

4 CINEMA (trang 28)

5 (âm lượng) +*/- (trang 23)

Điều chỉnh âm lượng.

6 SW (âm lượng loa siêu trầm) +/- (trang 23)

Điều chỉnh âm lượng của loa siêu trầm.

7 MENU (trang 34)

Bật/tắt menu cài đặt trên màn hình bảng điều khiển phía trước.

↑/↓ (trang 34)

Chọn các mục menu

ENTER (trang 34)

Nhập sự lựa chọn.

BACK (trang 34)

Quay lại màn hình trước đó.

8 VOICE (trang 29)

9 (Nguồn)


Bật hệ thống hoặc đặt nó ở chế độ chờ.

10 DISPLAY (trang 30)

Hiển thị các cài đặt của chế độ âm thanh, IMMERSIVE AE, chế độ thoại, chế độ ban đêm và thông tin luồng hiện tại.

11 STANDARD (trang 28)

12 MUSIC (trang 28)


13  (tắt tiếng)

Tắt âm thanh tạm thời.

14 DIMMER (trang 39)

15 AUDIO * (trang 23)

16 NIGHT (trang 29)

* Các nút AUDIO và  + có một điểm xúc giác. Sử dụng nó như một hướng dẫn trong quá trình hoạt động.

Giới thiệu về việc thay thế pin cho điều khiển từ xa

Khi hệ thống vận hành với điều khiển từ xa không phản hồi, hãy thay hai pin bằng pin mới. Sử dụng pin mangan R03 (cỡ AAA) để thay thế.

Cài đặt Loa thanh và Loa siêu trầm

Tham khảo Hướng dẫn Khởi động (tài liệu riêng).

Gắn Loa thanh trên tường

Bạn có thể gắn Loa thanh lên tường.



Lưu ý

- Chuẩn bị vít (không được cung cấp sẵn) phù hợp với vật liệu và độ bền của tường. Vì tường thạch cao đặc biệt dễ vỡ, hãy lắp chặt các đinh vít vào dầm tường. Lắp đặt loa theo chiều ngang, lên vít neo đã được lắp sẵn trên mặt phẳng của tường.
- Việc lắp đặt sẽ được thực hiện bởi đại lý của Sony hoặc bởi nhà thầu được cấp phép và phải chú ý đến an toàn trong quá trình lắp đặt.
- Sony sẽ không chịu trách nhiệm về các tai nạn hoặc thiệt hại do lắp đặt không đúng cách, độ cứng tường không đủ, lắp đặt ốc vít không đúng cách hoặc thiên tai, v.v.

1 Chuẩn bị hai ốc vít (không được cung cấp kèm theo) thích hợp với các lỗ gắn tường ở phía sau loa thanh.

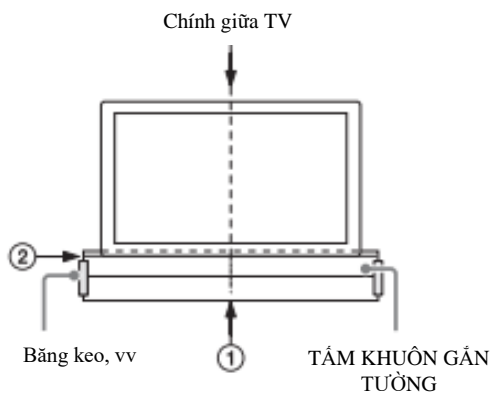


Hơn 30 mm (1 3/16 in)



Lỗ ở phía sau loa thanh

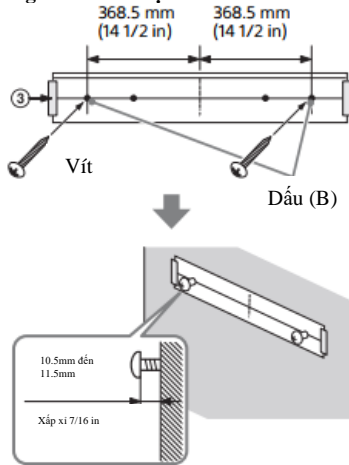
2 Dán TẤM KHUÔN GẮN TƯỜNG (được kèm theo) lên tường.



1 Căn chỉnh ĐƯỜNG TÂM TV (①) của TẤM KHUÔN GẮN TƯỜNG với đường tâm TV của bạn.

2 Căn chỉnh CẠNH DƯỚI TV (②) của TẤM KHUÔN GẮN TƯỜNG với cạnh dưới TV của bạn, sau đó dán TẤM KHUÔN GẮN TƯỜNG lên tường bằng cách sử dụng băng dính có bán trên thị trường, v.v.

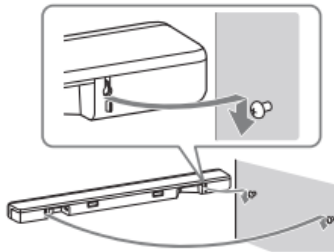
3 Vặn vít vào các dấu ((B)) trên ĐƯỜNG ỐC VÍT (ⓐ) của TẤM KHUÔN GẮN TƯỜNG như trong hình minh họa bên dưới



4 Tháo TẤM KHUÔN GẮN TƯỜNG.

5 Treo loa thanh lên các ốc vít.

Căn chỉnh các lỗ ở phía sau loa thanh với các ốc vít, sau đó treo loa thanh lên hai ốc vít.



Lưu ý

- Khi dán TẤM KHUÔN GẮN TƯỜNG, hãy làm phẳng nó hoàn toàn.
- Khi bạn không dùng TẤM KHUÔN GẮN TƯỜNG, hãy lắp loa thanh cách xa TV 70 mm (2 3/4 in) trở lên.

Kết nối loa siêu trầm

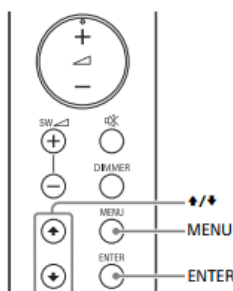
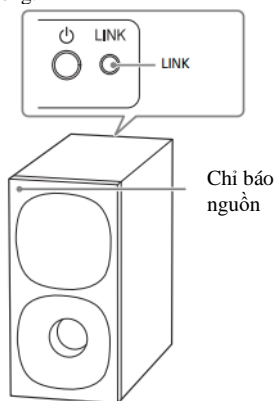
Tự động kết nối loa siêu trầm

Loa siêu trầm được kết nối với hệ thống tự động khi chúng được bật.

Để biết chi tiết, tham khảo Hướng dẫn Khởi động (tài liệu riêng) để biết thêm về kết nối loa siêu trầm.

Kết nối loa siêu trầm theo cách thủ công

Nếu bạn không thể kết nối loa siêu trầm với hệ thống hoặc bạn sử dụng nhiều sản phẩm không dây và muốn chỉ định kết nối không dây để liên kết hệ thống với loa siêu trầm, hãy thực hiện kết nối thủ công.



1 Nhấn MENU.

Menu cài đặt xuất hiện trên màn hình hiển thị phía trước.

2 Nhấn để chọn [SPEAKER], sau đó nhấn ENTER.

3 Nhấn để chọn [LINK], sau đó nhấn ENTER.

4 Nhấn / để chọn [BẮT ĐẦU], sau đó nhấn ENTER.

[LINK] nhấp nháy trên màn hình hiển thị phía trước.

Để hủy liên kết thủ công, hãy chọn [CANCEL].

5 Nhấn LINK trên loa siêu trầm.

Liên kết thủ công bắt đầu.

Đèn báo nguồn của loa siêu trầm nhấp nháy nhanh màu xanh lá.

6 Khi [DONE] xuất hiện trên màn hình hiển thị phía trước, nhấn MENU.

Liên kết được thiết lập và đèn báo nguồn của loa siêu trầm sáng màu xanh lá.

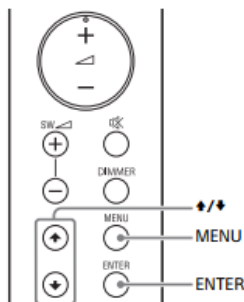
Lưu ý

Nếu [ERROR] nhấp nháy hai lần trên màn hình hiển thị phía trước, kết nối của loa siêu trầm chưa được thiết lập. Thực hiện lại kết nối thủ công.

Khi Điều khiển từ xa của TV không hoạt động

Khi loa thanh che khuất cảm biến điều khiển từ xa của TV, điều khiển từ xa của TV có thể không hoạt động. Trong trường hợp đó, hãy bật chức năng bộ lặp IR của hệ thống.

Bạn có thể điều khiển TV bằng điều khiển từ xa của TV bằng cách gửi tín hiệu từ xa từ phía sau của loa thanh.



1 Nhấn MENU.

Menu cài đặt xuất hiện trên màn hình hiển thị phía trước.

2 Nhấn để chọn [SYSTEM], sau đó nhấn ENTER.

3 Nhấn để chọn [IR REPEATER], sau đó nhấn ENTER.

4 Chọn [ON].

Lưu ý

- Đảm bảo rằng bộ điều khiển từ xa của TV không thể điều khiển được TV, thì đặt [IR REPEATER] thành [ON]. Nếu nó được đặt thành [ON] khi điều khiển từ xa có thể điều khiển TV, thì hoạt động tương thích có thể không đạt được do có sự can thiệp giữa lệnh trực tiếp từ điều khiển từ xa và lệnh qua loa thanh.
- Ngay cả khi [IR REPEATER] được đặt thành [ON], chức năng này có thể không hoạt động tùy thuộc vào TV của bạn. Ngoài ra, điều khiển từ xa của các thiết bị khác như máy điều hòa không khí có thể hoạt động không chính xác. Trong trường hợp này, hãy thay đổi vị trí lắp đặt của hệ thống hoặc TV.

Kết nối với TV hoặc Thiết bị AV

Kết nối với TV hoặc Thiết bị AV bằng cáp HDMI

Để kết nối TV 4K hoặc các thiết bị 4K

Xem “Kết nối TV 4K và thiết bị 4K” (trang 20).

Cách kết nối TV tương thích với eARC

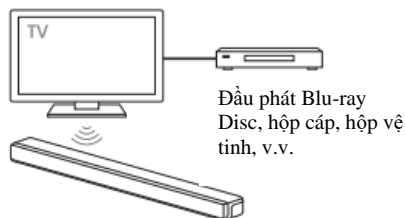
Để biết thêm về cách kết nối, tham khảo Hướng dẫn Khởi động (tài liệu riêng). Để biết cài đặt, xem “[EARC]” (trang 36).

Để kết nối với TV khác với TV được đề cập ở trên, tham khảo Hướng dẫn Khởi động (tài liệu riêng).

Kết nối không dây TV Sony với chức năng BLUETOOTH

Khi sử dụng Sony TV * với chức năng BLUETOOTH, bạn có thể nghe âm thanh của TV hoặc thiết bị được kết nối với TV bằng cách kết nối không dây giữa hệ thống và TV.

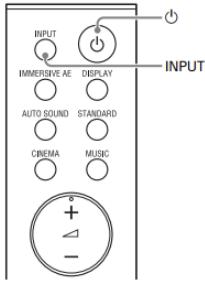
* TV cần tương thích với A2DP (Cấu hình phân phối âm thanh nâng cao) của cấu hình BLUETOOTH.



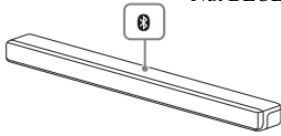
Nghe âm thanh TV bằng cách kết nối không dây hệ thống và TV

Để kết nối không dây hệ thống và TV, bạn cần thực hiện ghép nối hệ thống và TV bằng cách sử dụng chức năng BLUETOOTH.

Ghép nối là quá trình cần thiết để đăng ký thông tin lẫn nhau trên các thiết bị BLUETOOTH để được kết nối không dây trước.



Nút BLUETOOTH

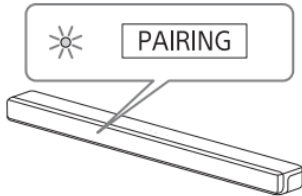


1 Bật TV.

2 Bật hệ thống.

3 Nhấn và giữ nút BLUETOOTH trên loa thanh và INPUT trên điều khiển từ xa đồng thời trong 5 giây.

Hệ thống vào chế độ ghép nối, [PAIRING] xuất hiện trên màn hình hiển thị phía trước và đèn chỉ báo BLUETOOTH nhấp nháy hai lần liên tục.



4 Trên TV, tìm kiếm hệ thống bằng cách thực hiện thao tác ghép nối.

Danh sách các thiết bị BLUETOOTH được tìm kiếm sẽ xuất hiện trên màn hình TV.

Để biết phương pháp ghép nối thiết bị BLUETOOTH với TV, hãy tham khảo hướng dẫn vận hành của TV.

5 Ghép nối hệ thống và TV bằng cách chọn “HT-G700” từ danh sách trên màn hình TV.

6 Đảm bảo rằng đèn chỉ báo BLUETOOTH trên loa thanh sáng màu xanh dương và [TV-BT] xuất hiện trên màn hình hiển thị phía trước.

Kết nối giữa hệ thống và TV đã được thiết lập.

7 Chọn chương trình hoặc đầu vào của thiết bị bằng cách sử dụng điều khiển từ xa của TV.

Âm thanh của hình ảnh hiển thị trên màn hình TV được phát ra từ hệ thống.

8 Điều chỉnh âm lượng của hệ thống bằng cách sử dụng điều khiển từ xa của TV.

Khi nhấn nút tắt tiếng trên điều khiển từ xa của TV, âm thanh sẽ tạm thời bị tắt.

Lưu ý

- Nếu âm thanh TV không phát ra từ hệ thống, hãy chọn đầu vào TV bằng cách nhấn INPUT và kiểm tra trạng thái của màn hình hiển thị phía trước và các chỉ báo trên loa thanh.
 - [TV-BT] xuất hiện trên màn hình hiển thị phía trước: Hệ thống và TV được kết nối và âm thanh TV được phát ra từ hệ thống.
 - Đèn chỉ báo BLUETOOTH nhấp nháy hai lần liên tục và [PAIRING] xuất hiện trên màn hình hiển thị phía trước: Thực hiện ghép nối trên TV.
 - [TV] xuất hiện trên màn hình hiển thị phía trước: Thực hiện các bước từ đầu.
- Khi bạn kết nối hệ thống và TV bằng cáp HDMI (đi kèm), kết nối BLUETOOTH sẽ bị hủy. Để kết nối lại hệ thống và TV bằng chức năng BLUETOOTH, hãy ngắt kết nối cáp HDMI, sau đó thực hiện thao tác kết nối từ đầu.
- Trong khi hệ thống đang kết nối TV bằng chức năng BLUETOOTH và chế độ âm thanh được chọn là [AUTO SOUND], chế độ âm thanh được chọn là [STANDARD].

Nghe âm thanh của TV được ghép nối

Bạn có thể bật/tắt hệ thống, điều chỉnh âm lượng và tắt tiếng bằng cách sử dụng điều khiển từ xa của TV khi kết nối không dây TV với hệ thống.

1 Bật TV bằng điều khiển từ xa của TV.

Hệ thống được bật bằng cách kết nối với nguồn TV và âm thanh TV phát ra từ hệ thống.

2 Chọn chương trình hoặc đầu vào của thiết bị bằng cách sử dụng điều khiển từ xa của TV.

Âm thanh của hình ảnh hiển thị trên màn hình TV được phát ra từ hệ thống.

3 Điều chỉnh âm lượng của hệ thống bằng cách sử dụng điều khiển từ xa của TV.

Khi nhấn nút tắt tiếng trên điều khiển từ xa của TV, âm thanh sẽ tạm thời bị tắt.

Lưu ý

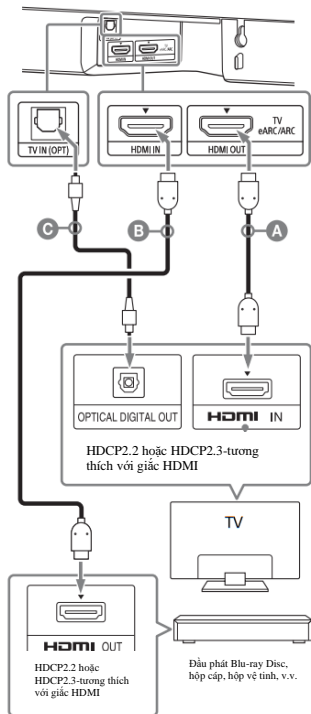
Nếu bạn chọn đầu vào không phải là TV trên điều khiển từ xa đi kèm với hệ thống, âm thanh TV sẽ không phát ra từ hệ thống. Để phát ra âm thanh TV, hãy chọn đầu vào TV bằng cách nhấn INPUT.

Mẹo

Khi TV tắt, hệ thống cũng được tắt bằng cách kết nối với nguồn TV.

Kết nối TV 4K và thiết bị 4K

Tất cả các giắc cắm HDMI trên hệ thống đều hỗ trợ định dạng video 4K, HDCP2.2 và HDCP2.3 (Bản sửa đổi hệ thống bảo vệ nội dung kỹ thuật số bằng thông cao 2.2 và 2.3). Để xem nội dung video 4K, hãy kết nối TV 4K và các thiết bị 4K với hệ thống qua giắc cắm HDMI tương thích HDCP2.2 hoặc HDCP2.3 trên mỗi thiết bị. Bạn chỉ có thể xem nội dung video 4K thông qua kết nối giắc cắm HDMI tương thích HDCP2.2 hoặc HDCP2.3.



A Cáp HDMI (đi kèm)

B Cáp HDMI (không được cung cấp)

Sử dụng cáp HDMI hỗ trợ định dạng video 4K mà bạn muốn xem. Để biết chi tiết, tham khảo “Định dạng video HDMI được hỗ trợ” (trang 51).

C Cáp quang kỹ thuật số (không được cung cấp)

1 Kiểm tra xem giắc cắm HDMI IN nào trên TV của bạn tương thích với HDCP2.2 hoặc HDCP2.3.

Tham khảo hướng dẫn vận hành của TV.

2 Kết nối giắc HDMI IN tương thích HDCP2.2 hoặc HDCP2.3- trên TV và giắc HDMI OUT (TV eARC/ARC) trên hệ thống bằng cáp HDMI (đi kèm).

Nếu giắc cắm HDMI IN tương thích HDCP2.2 hoặc HDCP2.3 trên TV hỗ trợ eARC hoặc ARC, kết nối TV đã hoàn tất. Chuyển sang bước 4.

3 Nếu giắc cắm HDMI IN tương thích HDCP2.2 hoặc HDCP2.3 trên TV không hỗ trợ eARC hoặc ARC, hãy kết nối giắc cắm đầu ra quang học kỹ thuật số trên TV và giắc cắm TV IN (OPT) trên hệ thống băng cáp quang kỹ thuật số (không được cung cấp).

Khi chỉ kết nối TV và hệ thống băng cáp HDMI (đi kèm), âm thanh TV sẽ không phát ra từ hệ thống. Kết nối cáp quang kỹ thuật số (không được cung cấp). Kết nối TV đã hoàn tất.

4 Kết nối giắc HDMI OUT tương thích HDCP2.2 hoặc HDCP2.3 của thiết bị 4K và giắc HDMI IN của hệ thống băng cáp HDMI (không được cung cấp).

Tham khảo hướng dẫn vận hành của thiết bị 4K để kiểm tra xem giắc cắm HDMI OUT của thiết bị 4K có tương thích với HDCP2.2 hoặc HDCP2.3 hay không. Kết nối thiết bị 4K đã hoàn tất.

5 Bật TV.

6 Bật hệ thống.

Mẹo

Nội dung 4K có thể được xem bằng thiết bị tương thích với HDCP2.2 hoặc HDCP2.3 ngay cả khi các thiết bị có phiên bản khác nhau (ví dụ: TV tương thích với HDCP2.2 và thiết bị 4K tương thích với HDCP2.3) được kết nối.

Đặt định dạng tín hiệu HDMI để xem nội dung video 4K

Để xem nội dung video 4K, hãy chọn cài đặt thích hợp cho TV 4K và thiết bị 4K được kết nối.

1 Nhấn **MENU**.

Menu cài đặt xuất hiện trên màn hình hiển thị phía trước.

2 Nhấn **↔/↕** để chọn **[HDMI]**, sau đó nhấn **ENTER**.

3 Nhấn **↔/↕** để chọn **[FORMAT]**, sau đó nhấn **ENTER**.

4 Nhấn **↔/↕** nhiều lần để chọn cài đặt bạn muốn.

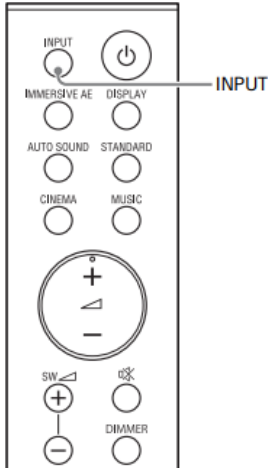
- **[ENHANCED]**: Chọn khi cả TV và thiết bị được kết nối đều hỗ trợ các định dạng video băng thông cao như 4K 60p 4: 4, v.v.
- **[STANDARD]**: Chọn khi TV và thiết bị được kết nối hỗ trợ các định dạng video băng thông tiêu chuẩn.

Để biết thêm thông tin liên quan của cài đặt này, tín hiệu định dạng video được hỗ trợ và cáp HDMI được sử dụng, hãy xem “Định dạng video HDMI được hỗ trợ” (trang 51).

Lưu ý

- Tùy thuộc vào TV, cài đặt TV cho đầu ra HDMI có thể được yêu cầu. Tham khảo hướng dẫn vận hành của TV.
- Nếu ảnh không hiển thị trong khi **[FORMAT]** được đặt thành **[ENHANCED]**, hãy đặt ảnh thành **[STANDARD]**.

Nghe TV và các thiết bị khác



1 Nhấn INPUT nhiều lần.

Mỗi lần bạn nhấn INPUT, đầu vào đã chọn sẽ xuất hiện trong màn hình hiển thị phía trước theo chu kỳ như sau.

[TV] → [HDMI] → [BT]

Đầu vào TV

- TV được kết nối với giắc TV IN (OPT) trên hệ thống
- TV tương thích với chức năng eARC hoặc ARC được kết nối với giắc cắm HDMI OUT (TV eARC/ARC) trên hệ thống

Khi bạn kết nối TV với cả giắc cắm HDMI OUT (TV eARC/ARC) và TV IN (OPT), đầu vào của giắc HDMI OUT (TV eARC/ARC) sẽ được ưu tiên nếu tín hiệu âm thanh TV là đầu vào với chức năng ARC hoặc eARC.

Đầu vào HDMI


Thiết bị được kết nối với giắc cắm HDMI IN trên loa thanh

Đầu vào BT

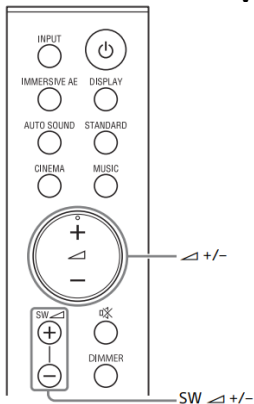
Thiết bị BLUETOOTH hỗ trợ A2DP. Để biết thêm chi tiết, hãy xem phần “Nghe nhạc/âm thanh với chức năng BLUETOOTH®” (trang 24).

2 Điều chỉnh âm lượng (trang 23).

Mẹo

Bạn cũng có thể chọn đầu vào bằng cách nhấn  trên loa thanh.

Điều chỉnh âm lượng



Để điều chỉnh âm lượng của hệ thống

Nhấn +/-.

Mức âm lượng xuất hiện trên màn hình hiển thị phía trước.

Cách điều chỉnh âm lượng của loa siêu trầm

Nhấn SW (âm lượng loa siêu trầm) +/- . Mức âm lượng xuất hiện trên màn hình hiển thị phía trước.

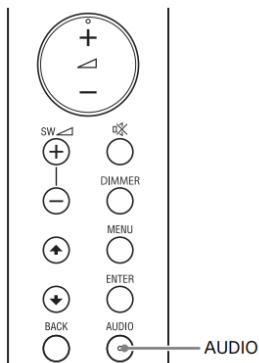
Loa siêu trầm được thiết kế để phát lại âm trầm hoặc âm tần số thấp.

Lưu ý

- Khi nguồn đầu vào không chứa nhiều âm trầm, chẳng hạn như trong các chương trình TV, âm trầm từ loa siêu trầm có thể khó nghe.
- SW +/- không hoạt động khi không kết nối loa siêu trầm.

Thưởng thức âm thanh phát sóng đa kênh (AUDIO)

Bạn có thể thưởng thức âm thanh phát đa kênh khi hệ thống nhận được tín hiệu phát đa kênh Dolby Digital.



1 Nhấn AUDIO.

Tín hiệu âm thanh xuất hiện trên màn hình hiển thị phía trước.

2 Nhấn nút nhiều lần để chọn tín hiệu âm thanh mong muốn.

Tín hiệu âm thanh	Diễn giải
[MAIN]	Âm thanh của ngôn ngữ chính sẽ được xuất ra.
[SUB]	Âm thanh của ngôn ngữ phụ sẽ được xuất ra.
[M/S]	Âm thanh hỗn hợp của cả ngôn ngữ chính và phụ sẽ được xuất ra.

Lưu ý

- Để nhận tín hiệu Dolby Digital, bạn cần kết nối TV tương thích với eARC hoặc ARC (trang 32) với giắc HDMI OUT (TV eARC/ARC) bằng cáp HDMI (đi kèm) hoặc các thiết bị khác với giắc cắm HDMI IN với cáp HDMI (không được cung cấp).

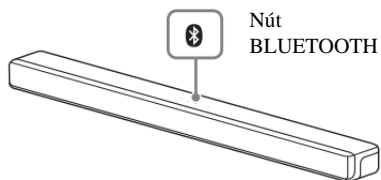
• Nếu giắc HDMI IN của TV của bạn không tương thích với eARC hoặc ARC (trang 32), hãy kết nối TV với giắc TV IN (OPT) bằng cáp quang kỹ thuật số (không được cung cấp) để nhận tín hiệu Dolby Digital.

Nghe nhạc/âm thanh với chức năng BLUETOOTH®

Bạn có thể nghe nhạc được lưu trữ trên thiết bị di động như điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng thông qua kết nối không dây bằng cách kết nối hệ thống và thiết bị di động với chức năng BLUETOOTH. Khi kết nối với thiết bị di động có chức năng BLUETOOTH, bạn có thể thao tác đơn giản bằng cách sử dụng điều khiển từ xa đi kèm mà không cần bật TV.

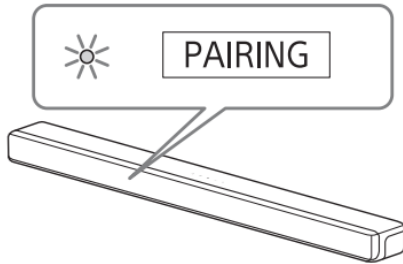
Nghe nhạc bằng cách ghép nối thiết bị di động được kết nối lần đầu tiên

Để sử dụng chức năng BLUETOOTH, bạn cần thực hiện ghép nối hệ thống và thiết bị di động trước.



1 Nhấn và giữ nút BLUETOOTH trên loa thanh trong 2 giây.

Hệ thống vào chế độ ghép nối, [PAIRING] xuất hiện trên màn hình hiển thị phía trước và đèn chỉ báo BLUETOOTH nhấp nháy hai lần liên tục.



2 Trên thiết bị di động, tìm kiếm hệ thống bằng cách thực hiện thao tác ghép nối.

Danh sách các thiết bị BLUETOOTH được tìm kiếm sẽ xuất hiện trên màn hình của thiết bị di động. Để biết phương pháp vận hành để ghép nối thiết bị BLUETOOTH với thiết bị di động, hãy tham khảo hướng dẫn vận hành của thiết bị di động.

3 Ghép nối hệ thống và thiết bị di động bằng cách chọn “HT-G700” từ danh sách trên màn hình thiết bị di động.

Nếu mật khẩu được yêu cầu, hãy nhập “0000.”

4 Đảm bảo rằng chỉ báo BLUETOOTH trên loa thanh sáng màu xanh dương.

Kết nối giữa hệ thống và thiết bị di động đã được thiết lập.

5 Bắt đầu phát lại âm thanh bằng ứng dụng âm nhạc trên thiết bị di động được kết nối.

Âm thanh được phát ra từ hệ thống.

6 Điều chỉnh âm lượng (trang 23).

Để kiểm tra trạng thái kết nối của chức năng BLUETOOTH

Trạng thái	Chỉ báo BLUETOOTH
Trong trạng thái chờ ghép nối	Nhấp nháy màu xanh dương hai lần liên tục
Kết nối đang được thử	Nhấp nháy chậm liên tục màu xanh dương
Kết nối đã được thiết lập	Đèn sáng màu xanh dương

Lưu ý

Bạn có thể ghép nối các thiết bị BLUETOOTH với số lượng sau.

- Thiết bị di động: 9

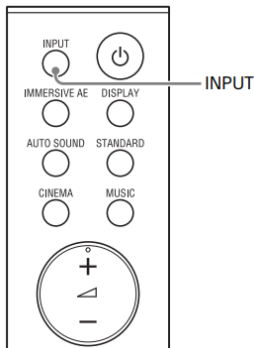
- TV Sony có chức năng BLUETOOTH: 1

Nếu một thiết bị mới được ghép nối sau khi ghép nối đủ số lượng thiết bị trên, thiết bị được kết nối cũ nhất sẽ được thay thế bằng thiết bị mới.

Mẹo

- Nếu không có thiết bị di động nào đã được ghép nối (ví dụ ngay sau khi mua hệ thống), hệ thống sẽ chuyển sang chế độ ghép nối đơn giản bằng cách thay đổi đầu vào thành đầu vào BT.
- Thực hiện ghép nối cho thiết bị di động thứ hai và các thiết bị di động tiếp theo.

Nghe nhạc từ thiết bị được ghép nối



1 Bật chức năng BLUETOOTH của thiết bị di động.

2 Nhấn INPUT nhiều lần để chọn [BT].

Hệ thống tự động kết nối lại với thiết bị di động được kết nối gần đây nhất.

3 Đảm bảo rằng chỉ báo BLUETOOTH trên loa thanh sáng màu xanh dương.

Kết nối giữa hệ thống và thiết bị di động đã được thiết lập.

4 Bắt đầu phát lại âm thanh bằng ứng dụng âm nhạc trên thiết bị di động được kết nối.

Âm thanh được phát ra từ hệ thống.

5 Điều chỉnh âm lượng (trang 23).

Để ngắt kết nối thiết bị di động

Thực hiện bất kỳ mục nào sau đây.

- Tắt chức năng BLUETOOTH trên thiết bị di động.
- Đặt [BT] - [POWER] thành [OFF] (trang 37).
- Tắt hệ thống hoặc thiết bị di động.

Mẹo

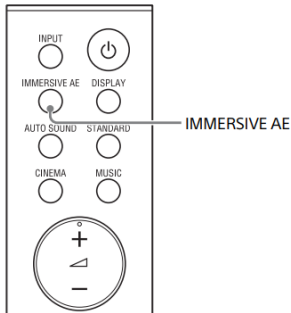
Khi kết nối chưa được thiết lập, hãy chọn “HT-G700” trên thiết bị di động.

Tận hưởng trải nghiệm âm thanh vòm đầy cuốn hút (IMMERSIVE AE)

Bạn có thể cảm thấy đắm chìm bởi âm thanh không chỉ từ hướng ngang mà còn từ hướng từ dưới lên bằng cách sử dụng hiệu quả công nghệ công nghệ âm thanh vòm Vertical Surround Engine * đối với các chế độ âm thanh (trang 28). Chức năng này cũng hoạt động đối với tín hiệu kênh 2.0 ví dụ như chương trình TV.

* Vertical Surround Engine là một công nghệ xử lý trường âm thanh kỹ thuật số có độ chính xác cao do Sony phát triển, tạo ra trường âm thanh theo hướng cao ảo ngoài trường âm thanh theo hướng ngang bằng cách chỉ sử dụng loa trước và không sử dụng loa trên.

Bạn không cần phải lắp đặt loa trên trần nhà và bạn có thể thưởng thức âm thanh với sự tinh năng Rich Presence bất kể chiều cao trần nhà. Ngoài ra, chức năng này hầu như không bị ảnh hưởng bởi hình dạng của căn phòng vì nó không sử dụng âm thanh phản xạ từ tường và cho phép cải thiện việc phát lại âm thanh vòm.



1 Nhấn IMMERSIVE AE.

Cài đặt Âm thanh vòm theo chiều dọc xuất hiện trong màn hình hiển thị phía trước.

2 Nhấn nút nhiều lần để chọn cài đặt.

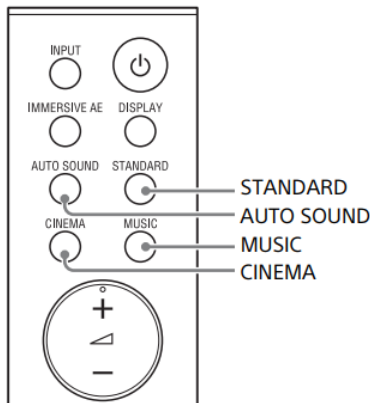
Chế độ	Diễn giải
[IAE.ON]	Kích hoạt chức năng âm thanh vòm theo chiều dọc.
[IAE.OFF]	Tắt chức năng âm thanh vòm theo chiều dọc.

Lưu ý

- Hiệu ứng âm thanh vòm từ mọi hướng sẽ khác nhau tùy thuộc vào nguồn âm thanh.
- Cài đặt chức năng âm thanh vòm theo chiều dọc không xuất hiện trên màn hình TV khi đầu vào TV được chọn.
- Khoảng cách thời gian giữa âm thanh và hình ảnh có thể xảy ra tùy thuộc vào nguồn âm thanh. Nếu TV của bạn có chức năng làm chậm hình ảnh, hãy sử dụng chức năng đó để điều chỉnh.

Cài đặt Hiệu ứng âm thanh phù hợp với nguồn âm thanh (Chế độ âm thanh)

Bạn có thể dễ dàng thưởng thức các hiệu ứng âm thanh được lập trình sẵn phù hợp với các loại nguồn âm thanh khác nhau.



1 Nhấn AUTO SOUND, STANDARD, CINEMA hoặc MUSIC để chọn chế độ âm thanh.

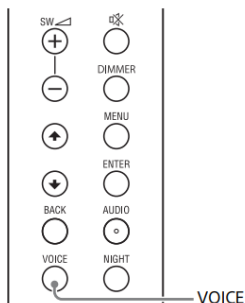
Chế độ âm thanh đã chọn sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị phía trước.

Chế độ âm thanh	Diễn giải
[AUTO SOUND]	Cài đặt âm thanh thích hợp được tự động chọn cho nguồn âm thanh.
[STANDARD]	Có thể nghe rõ âm thanh của một chương trình TV.
Chế độ âm thanh	Diễn giải
[CINEMA]	Bạn cảm thấy đắm chìm bởi âm thanh truyền ra sau lưng và bao quanh toàn bộ cơ thể. Chế độ này thích hợp để xem phim.
[MUSIC]	Độ sống động và mượt mà của âm thanh được thể hiện một cách chi tiết. Chế độ này sẽ khiến bạn lắc lư theo điệu nhạc.

Lưu ý

- Chức năng chế độ âm thanh bị tắt khi cài đặt [AUDIO] - [EFFECT] được đặt thành cài đặt khác với [SOUND MODE ON] (trang 35).
- Chế độ âm thanh không xuất hiện trên màn hình TV khi đầu vào TV được chọn.
- Chênh lệch thời gian giữa âm thanh và hình ảnh có thể xảy ra tùy thuộc vào nguồn âm thanh. Nếu TV của bạn có chức năng làm chậm hình ảnh, hãy sử dụng chức năng đó để điều chỉnh.

Làm cho cuộc hội thoại rõ ràng hơn (VOICE)



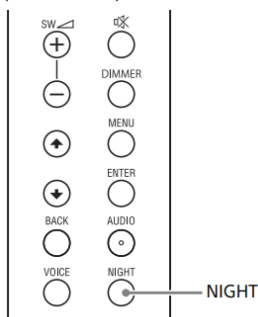
1 Nhấn VOICE.

Chế độ giọng nói xuất hiện trên màn hình hiển thị phía trước.

2 Nhấn nút nhiều lần để chọn chế độ giọng nói.

Chế độ	Diễn giải
[Vo.ON]	Để dàng nghe thấy hộp thoại bằng cách nâng cao phạm vi hộp thoại.
[Vo.OFF]	Tiêu chuẩn

Thường thức âm thanh rõ ràng với âm lượng nhỏ lúc nửa đêm (NIGHT)



1 Nhấn NIGHT.

Chế độ ban đêm xuất hiện trên màn hình hiển thị phía trước.

2 Nhấn nút nhiều lần để chọn chế độ ban đêm.

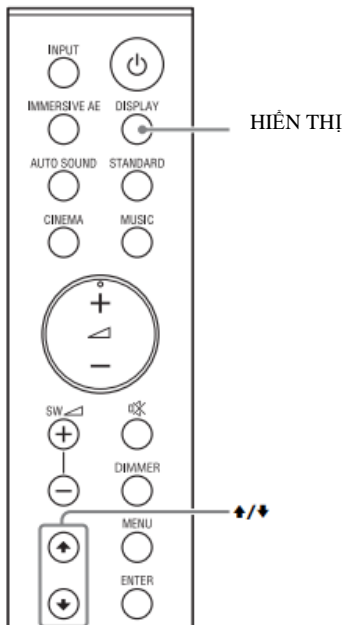
Chế độ	Diễn giải
[N.ON]	Phát ra âm thanh ở mức âm lượng thấp với độ trung thực và rõ ràng nhất của hội thoại.
[N.OFF]	Tiêu chuẩn

Lưu ý

Khi bạn tắt hệ thống, cài đặt này sẽ tự động được đặt thành [N.OFF].

Kiểm tra cài đặt âm thanh hiện tại

Bạn có thể kiểm tra cài đặt hiện tại của chế độ âm thanh, IMMERSIVE AE, chế độ giọng nói, chế độ ban đêm và thông tin hướng chuyển động hiện tại.



1 Nhấn DISPLAY.

Cài đặt hiện tại xuất hiện trong màn hình hiển thị phía trước.

2 Bấm ↓ nhiều lần để chọn mục bạn muốn.

Cài đặt hiện tại xuất hiện theo thứ tự sau.

Chế độ âm thanh → IMMERSIVE AE → Chế độ giọng nói → Chế độ ban đêm → Thông tin hướng chuyển động

Cài đặt hiện tại xuất hiện theo thứ tự ngược lại bằng cách nhấn ↑.

Sử dụng Chức năng Điều khiển HDMI

Sử dụng Chức năng Điều khiển HDMI

Kết nối một thiết bị như TV hoặc đầu phát Blu-ray Disc tương thích với chức năng Điều khiển HDMI* bằng cáp HDMI cho phép bạn dễ dàng vận hành thiết bị bằng điều khiển từ xa của TV. Có thể sử dụng các chức năng sau bằng Chức năng Điều khiển HDMI.

- Chức năng tắt nguồn hệ thống
- Chức năng điều khiển âm thanh hệ thống
- eARC/ARC (Kênh trả về âm thanh nâng cao/Kênh trả về âm thanh)
- Chức năng phát một chạm
- Chế độ chờ HDMI thông qua cài đặt tiết kiệm năng lượng

Lưu ý

Các chức năng này có thể hoạt động với các thiết bị không phải do Sony sản xuất, nhưng hoạt động không được đảm bảo.

* Điều khiển HDMI là tiêu chuẩn được CEC (Consumer Electronics Control) sử dụng để cho phép các thiết bị HDMI (Giao diện Đa phương tiện Độ nét cao) điều khiển lẫn nhau.

Hướng dẫn sử dụng chức năng Điều khiển HDMI

Đặt [HDMI] - [CONTROL FOR HDMI] thành [ON] (trang 36). Cài đặt mặc định là [ON].
Bật cài đặt chức năng Điều khiển HDMI cho TV và thiết bị khác được kết nối với hệ thống.

Mẹo

Nếu bạn bật chức năng Điều khiển HDMI (đồng bộ “BRAVIA”) khi sử dụng TV do Sony sản xuất, thì chức năng Điều khiển HDMI của hệ thống cũng tự động được bật.
Khi cài đặt chức năng Điều khiển HDMI được chuyển thành bật, [DONE] sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị phía trước.

Chức năng tắt nguồn hệ thống

Khi bạn tắt TV, hệ thống sẽ tự động tắt.

Lưu ý

Thiết bị được kết nối có thể không tắt tùy thuộc vào trạng thái của thiết bị.

Chức năng điều khiển âm thanh hệ thống

Nếu bạn bật hệ thống trong khi đang xem TV, âm thanh TV sẽ được phát ra từ loa của hệ thống. Âm lượng của hệ thống có thể được điều chỉnh bằng điều khiển từ xa của TV. Khi bạn bật TV, hệ thống sẽ tự động bật và âm thanh TV được phát ra từ loa của hệ thống.

Các thao tác cũng có thể được thực hiện bằng menu của TV. Để biết thêm chi tiết, tham khảo hướng dẫn vận hành TV của bạn.

Lưu ý

- Số mức âm lượng của hệ thống được hiển thị trên màn hình TV tùy thuộc vào TV. Số mức âm lượng hiển thị trên TV có thể khác với số trên màn hình hiển thị phía trước của hệ thống.
- Tùy thuộc vào cài đặt của TV, chức năng Điều khiển Âm thanh Hệ thống có thể không khả dụng. Để biết thêm chi tiết, tham khảo hướng dẫn vận hành TV của bạn.
- Tùy thuộc vào TV, nếu âm thanh TV phát ra từ loa của TV lần trước bạn xem TV, hệ thống có thể không bật bằng cách kết nối với nguồn TV ngay cả khi TV đã được bật.

eARC/ARC (Kênh trả về âm thanh nâng cao/Kênh trả về âm thanh)

Nếu hệ thống được kết nối với giắc cắm HDMI IN của TV tương thích với eARC hoặc ARC, bạn có thể nghe âm thanh TV từ loa của hệ thống mà không cần kết nối cáp quang kỹ thuật số. Trên hệ thống, đặt [HDMI] - [EARC] thành [ON] (trang 36). Cài đặt mặc định là [ON].

Lưu ý

- Bật chức năng eARC hoặc ARC của TV. Để biết thêm chi tiết, tham khảo hướng dẫn vận hành của TV.
- Nếu TV không tương thích với eARC hoặc ARC, cần kết nối cáp quang kỹ thuật số (không được cung cấp kèm theo máy) (tham khảo Hướng dẫn Khởi động đi kèm).

Chức năng phát một chạm

Khi bạn phát nội dung trên một thiết bị (đầu phát Blu-ray Disc, “PlayStation®4”, v.v.) được kết nối với hệ thống, hệ thống và TV sẽ tự động được bật, đầu vào của hệ thống được chuyển sang đầu vào HDMI và âm thanh được phát ra từ các loa của hệ thống.

Lưu ý

- Nếu [HDMI] - [STANDBY THROUGH] được đặt thành [ON] hoặc [AUTO] và âm thanh TV được phát ra từ loa của TV khi bạn xem TV vào lần trước, hệ thống có thể không bật và âm thanh và hình ảnh có thể được xuất ra từ TV ngay cả khi nội dung thiết bị được phát (trang 36).
- Tùy thuộc vào TV, phần đầu của nội dung đang được phát có thể không phát chính xác.

Chế độ chờ HDMI thông qua cài đặt tiết kiệm năng lượng

HDMI Standby Through là chức năng cho phép bạn thưởng thức âm thanh và hình ảnh của thiết bị được kết nối mà không cần bật hệ thống.

Bạn có thể giảm mức tiêu thụ điện ở chế độ chờ của hệ thống bằng cách đặt [HDMI] - [STANDBY THROUGH] thành [AUTO] (trang 36). Cài đặt mặc định là [AUTO].

Lưu ý

Nếu hình ảnh của một thiết bị được kết nối với hệ thống không hiển thị trên TV, hãy đặt [HDMI] - [STANDBY THROUGH] thành [ON]. Nếu bạn kết nối TV không phải là TV do Sony sản xuất, chúng tôi khuyên bạn nên chọn cài đặt này.

Sử dụng chức năng đồng bộ hóa “BRAVIA”

Ngoài chức năng Điều khiển HDMI, bạn cũng có thể sử dụng chức năng đồng bộ “BRAVIA” chẳng hạn như Chế độ âm thanh/Chức năng nhận diện khuôn mặt.

Lưu ý

Chức năng này là chức năng độc quyền của Sony. Chức năng này không thể hoạt động với các sản phẩm không phải là sản phẩm do Sony sản xuất.

Chế độ âm thanh/Chức năng nhận diện khuôn mặt

Chế độ âm thanh của hệ thống được tự động chuyển theo cài đặt của chức năng nhận diện khuôn mặt hoặc chế độ âm thanh của TV. Để biết chi tiết, hãy tham khảo hướng dẫn vận hành TV của bạn. Đặt chế độ âm thanh thành [AUTO SOUND] (trang 28).

Sử dụng Menu Cài đặt

Bạn có thể đặt các mục sau bằng menu cài đặt. Cài đặt của bạn vẫn được giữ lại ngay cả khi bạn ngắt kết nối dây nguồn AC (dây chính).

1 Nhấn MENU để bật menu cài đặt trên màn hình hiển thị phía trước.

2 Nhấn $\blacktriangle/\blacktriangledown$ nhiều lần để chọn mục, sau đó nhấn ENTER.

Bạn có thể chọn các mục sau.

- [SPEAKER] (Cài đặt loa) (trang 34)
- [AUDIO] (Cài đặt âm thanh) (trang 35)
- [HDMI] (Cài đặt HDMI) (trang 36)
- [BT] (Cài đặt BLUETOOTH) (trang 37)
- [SYSTEM] (Cài đặt hệ thống) (trang 37)
- [RESET] (Đặt lại hệ thống) (trang 37)
- [UPDATE] (Đang cập nhật hệ thống) (trang 38)

3 Nhấn $\blacktriangle/\blacktriangledown$ nhiều lần để chọn cài đặt, sau đó bấm ENTER.

Để quay lại cài đặt trên, nhấn BACK.

4 Nhấn MENU để tắt menu cài đặt.


Cài đặt các mục menu

Hạng mục		Chức năng
[SPEAKER] (Cài đặt loa)	[LINK] (Chế độ liên kết)	<ul style="list-style-type: none">• [START]: Thực hiện kết nối thủ công của loa siêu trầm với hệ thống. Để biết thêm chi tiết, hãy xem “Kết nối loa siêu trầm” (trang 15).• [START]: Thực hiện kết nối loa siêu trầm với hệ thống bằng thủ công. Để biết thêm chi tiết, xem “Kết nối loa siêu trầm” (trang 15).• [CANCEL]: Hủy kết nối loa siêu trầm bằng thủ công.
	[SUBWOOFER INFO] (Thông tin về phiên bản loa siêu trầm)	Hiển thị thông tin phiên bản của loa siêu trầm. <ul style="list-style-type: none">• [LATEST]: Loa siêu trầm là phiên bản mới nhất.• [PLEASE UPDATE]: Loa siêu trầm không phải là phiên bản mới nhất.• [NOT CONNECTED]: Loa siêu trầm không được kết nối với hệ thống.

Hạng mục	Chức năng
[AUDIO] (Cài đặt âm thanh)	[DRC] (DRC âm thanh) Bạn có thể nén dải tương phản động của bản âm thanh. [AUTO]: Tự động nén âm thanh được mã hóa trong Dolby TrueHD. [ON]: Tái tạo bản nhạc dolby và DTS với loại dải tương phản động mà kỹ sư thu âm đã dự định. [OFF]: Không nén dải tương phản động.
	[SYNC] (A/V Sync) Khi âm thanh không khớp với hình ảnh trên màn hình TV, bạn có thể điều chỉnh độ trễ giữa hình ảnh và âm thanh. Bạn có thể điều chỉnh từ 0 msec đến 120 msec với gia số 40 msec. Cài đặt mặc định là [0ms].
	[DIALOG] (Điều khiển hộp thoại DTS) Bằng cách điều chỉnh âm lượng hộp thoại, bạn có thể dễ dàng nghe hộp thoại vì nó khác biệt so với tiếng ồn xung quanh. Chức năng này hoạt động trong khi phát nội dung tương thích với chức năng điều khiển hộp thoại DTS: X. Bạn có thể điều chỉnh từ 0 dB đến 6 dB với gia số 1 dB. Cài đặt mặc định là [0dB].
	[EFFECT] (Hiệu ứng âm thanh) Bạn có thể chọn các hiệu ứng âm thanh như chế độ âm thanh. • [SOUND MODE ON]: Công nghệ Vertical Surround Engine tăng cường các kênh loa vòm và loa treo trần để tạo hiệu ứng vòm ảo bao trùm và sống động như chế độ âm thanh (trang28) và vòm theo chiều dọc (trang27). • [DOLBY SPEAKER VIRTUALIZER]: Dolby Speaker Virtualizer tăng cường các kênh loa vòm và loa treo trần để tạo ra hiệu ứng âm thanh vòm ảo sống động và bao trùm khi bạn phát định dạng Dolby. Tắt các hiệu ứng âm thanh khác với định dạng Dolby. • [DTS VIRTUAL: X]: DTS Virtual: X được bật. Công nghệ DTS Virtual: X trong hệ thống đặt bạn ở giữa nhiều loa. • [OFF]: Tắt hiệu ứng âm thanh. Chọn tùy chọn này khi bạn không muốn đặt giới hạn trên của tần suất lấy mẫu.

Hạng mục	Chức năng
[HDMI] (Cài đặt HDMI)	<p>[CONTROL FOR HDMI]</p> <ul style="list-style-type: none"> • [ON]: Chức năng Điều khiển HDMI được bật. Các thiết bị được kết nối bằng cáp HDMI có thể điều khiển lẫn nhau. • [OFF]: Tắt
	<p>[STANDBY THROUGH]</p> <p>Chức năng này khả dụng khi bạn đặt [CONTROL FOR HDMI] thành [ON].</p> <ul style="list-style-type: none"> • [AUTO]: Tín hiệu được xuất ra từ giắc cắm HDMI OUT (TV eARC/ARC) của hệ thống khi TV được bật trong khi hệ thống không được bật. Mức tiêu thụ điện ở chế độ chờ của hệ thống có thể giảm nhiều hơn so với khi được đặt thành [ON] bằng cách tắt TV được kết nối. • [ON]: Tín hiệu luôn được xuất ra từ giắc cắm HDMI OUT (TV eARC/ARC) của hệ thống khi hệ thống không được bật. Nếu bạn kết nối TV không phải TV do Sony sản xuất, chúng tôi khuyên bạn nên chọn cài đặt này. • [OFF]: Tín hiệu không được xuất ra từ giắc cắm HDMI OUT (TV eARC/ARC) của hệ thống khi hệ thống không được bật. Bật hệ thống để thường thức nội dung TV trên thiết bị được kết nối với hệ thống. Mức tiêu thụ điện ở chế độ chờ của hệ thống có thể giảm nhiều hơn so với khi được đặt thành [ON].
	<p>[TV AUDIO]</p> <p>Bạn có thể đặt âm thanh phát lại cho đầu vào từ cáp HDMI hay cáp quang kỹ thuật số.</p> <ul style="list-style-type: none"> • [AUTO]: Tự động phát âm thanh bằng cách chọn cáp cho đầu vào TV tùy thuộc vào tín hiệu âm thanh nào được vào đầu tiên khi bạn kết nối cả cáp HDMI và cáp quang kỹ thuật số. Khi bạn kết nối cáp HDMI hoặc cáp quang kỹ thuật số, hệ thống sẽ phát bằng cách chọn cáp được kết nối cho đầu vào TV. • [OPTICAL]: Phát âm thanh từ giắc cắm TV IN (OPT) cho đầu vào TV.
	<p>[EARC]</p> <p>Bạn có thể truyền tín hiệu của nội dung âm thanh đối tượng, chẳng hạn như Dolby Atmos - Dolby TrueHD và DTS: X hoặc nội dung LPCM đa kênh bằng cáp HDMI bằng cách kết nối hệ thống và TV tương thích với eARC.</p> <ul style="list-style-type: none"> • [ON]: Bật chức năng eARC. Sử dụng cài đặt này khi hệ thống được kết nối với TV tương thích với eARC. • [OFF]: Sử dụng cài đặt này khi hệ thống không được kết nối với TV tương thích với eARC. <p>Lưu ý</p> <p>Khi [EARC] được đặt thành [ON], hãy đảm bảo cài đặt eARC của TV được kết nối. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo hướng dẫn vận hành của TV.</p>
	<p>[FORMAT] (Định dạng tín hiệu HDMI)</p> <p>Bạn có thể chọn định dạng tín hiệu HDMI cho tín hiệu đầu vào. Để biết thêm chi tiết, xem phần “Đặt định dạng tín hiệu HDMI để xem nội dung video 4K” (trang 21).</p>

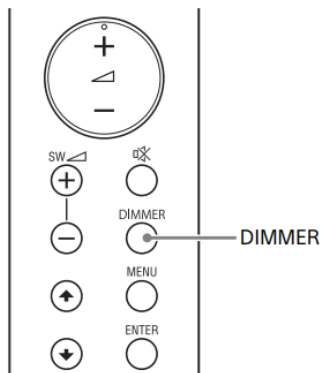
Hạng mục		Chức năng
[BT] (Cài đặt BLUETOOTH)	[POWER] (Nguồn BLUETOOTH)	<p>Bạn có thể bật hoặc tắt chức năng BLUETOOTH.</p> <ul style="list-style-type: none"> • [ON]: Bật chức năng BLUETOOTH. • [OFF]: Tắt chức năng BLUETOOTH. <p>Lưu ý Khi chức năng BLUETOOTH được đặt thành tắt, đầu vào BLUETOOTH bị bỏ qua khi chọn đầu vào bằng cách nhấn INPUT.</p>
	[STANDBY]	<p>Khi hệ thống có thông tin ghép nối, bạn có thể bật hệ thống và nghe nhạc từ thiết bị BLUETOOTH, ngay cả khi hệ thống ở chế độ chờ, bằng cách đặt chế độ chờ BLUETOOTH thành bật.</p> <ul style="list-style-type: none"> • [ON]: Chế độ chờ BLUETOOTH được bật. • [OFF]: Chế độ chờ BLUETOOTH bị tắt. <p>Lưu ý Trong khi chế độ chờ BLUETOOTH được bật, mức tiêu thụ điện năng ở chế độ chờ sẽ tăng lên.</p>
	[AAC CODEC]	<p>Bạn có thể thưởng thức âm thanh chất lượng cao nếu AAC được bật và thiết bị của bạn hỗ trợ AAC.</p> <ul style="list-style-type: none"> • [ON]: Bật codec AAC. • [OFF]: Tắt codec AAC.
[SYSTEM] (Cài đặt hệ thống)	[IR REPEATER]	<ul style="list-style-type: none"> • [ON]: Tín hiệu từ xa cho TV được gửi từ phía sau loa thanh. • [OFF]: Tắt chức năng. <p>Để biết chi tiết, xem phần “Khi Điều khiển Từ xa của TV không hoạt động” (trang 16).</p>
	[AUTO STANDBY]	<ul style="list-style-type: none"> • [ON]: Bật chức năng chờ tự động. Khi bạn không vận hành hệ thống trong khoảng 20 phút, hệ thống sẽ tự động chuyển sang chế độ chờ. • [OFF]: Tắt.
	[VERSION] (Thông tin phiên bản)	<p>Thông tin phiên bản phần mềm hiện tại của hệ thống xuất hiện trên màn hình hiển thị phía trước.</p>
[RESET] (Đặt lại hệ thống)	[ALL RESET]	<p>Bạn có thể đặt lại cài đặt hệ thống về mặc định ban đầu. Để biết thêm chi tiết, xem phần “Đặt lại hệ thống” (trang 47).</p>

Hạng mục	Chức năng
[UPDATE] (Cập nhật hệ thống)	<p data-bbox="543 209 1003 328">Chọn tùy chọn này để bắt đầu cập nhật phần mềm sau khi kết nối bộ nhớ USB có lưu tệp cập nhật phần mềm vào hệ thống. Để biết thông tin về bản cập nhật phần mềm, hãy truy cập trang web sau: https://www.sony.com/am/support</p> <p data-bbox="543 331 598 352">Lưu ý</p> <ul data-bbox="543 355 1003 475" style="list-style-type: none">• Trước khi cập nhật, hãy đảm bảo rằng loa siêu trầm đã được bật và kết nối với hệ thống.• Bạn có thể cập nhật phần mềm của hệ thống bằng cách nhấn và giữ phím  và nút BLUETOOTH trên loa thanh trong 7 giây. <p data-bbox="543 478 913 499">Nếu thiết bị USB không được nhận dạng</p> <ul data-bbox="543 502 1003 695" style="list-style-type: none">• Hãy thử những cách sau:<ol data-bbox="543 526 840 598" style="list-style-type: none">① Tắt hệ thống.② Tháo và kết nối lại thiết bị USB.③ Bật hệ thống.• Đảm bảo rằng thiết bị USB được kết nối an toàn với cổng UPDATE.• Kiểm tra xem thiết bị USB hoặc cáp có bị hỏng không.
[CANCEL]	Hủy cập nhật phần mềm.

Thay đổi độ sáng của các chỉ báo và màn hình hiển thị phía trước (DIMMER)

Bạn có thể thay đổi độ sáng của các mục sau.

- Màn hình hiển thị phía trước
- Chỉ báo BLUETOOTH
- Đèn báo nguồn trên loa siêu trầm.



1 Nhấn DIMMER.

Chế độ hiển thị xuất hiện trên màn hình hiển thị phía trước.

2 Nhấn nút nhiều lần để chọn chế độ hiển thị mong muốn.

Chế độ	Diễn giải
[BRIGHT]	Màn hình hiển thị phía trước hiển thị và đèn báo BLUETOOTH sáng.
[DARK]	Màn hình phía trước và đèn báo BLUETOOTH sáng mờ.
[OFF]	Màn hình hiển thị phía trước bị tắt.

Lưu ý

Màn hình hiển thị phía trước sẽ tắt khi tùy chọn [OFF] được chọn. Màn hình sẽ tự động bật khi bạn nhấn bất kỳ nút nào, sau đó tắt lại nếu bạn không vận hành hệ thống trong khoảng 10 giây. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, màn hình phía trước có thể không tắt. Trong trường hợp này, độ sáng của màn hình hiển thị phía trước giống như [DARK].

Tiết kiệm điện ở chế độ chờ

Kiểm tra xem bạn đã thực hiện các cài đặt sau chưa:

- [SYSTEM] - [AUTO STANDBY] được đặt thành [OFF] (trang 37). (Chế độ cài đặt mặc định được đặt thành [OFF].)
- [BT] - [STANDBY] được đặt thành [OFF] (trang 37). (Cài đặt mặc định là [ON].)

Xử lý sự cố

Nếu hệ thống không hoạt động bình thường, hãy xử lý theo trình tự sau.

1 Tìm kiếm nguyên nhân và giải pháp của sự cố bằng cách sử dụng chức năng cách khác phục sự cố này.

2 Đặt lại hệ thống.

Tất cả các cài đặt của hệ thống trở về trạng thái ban đầu. Để biết thêm chi tiết, xem phần Đặt lại hệ thống (trang 47).

Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, tham khảo ý kiến của đại lý Sony gần nhất.

Đảm bảo rằng bạn luôn mang theo loa thanh và loa siêu trầm khi bạn yêu cầu sửa chữa, ngay cả khi chỉ có một chiếc gặp sự cố.

Nguồn điện

Hệ thống không lên nguồn.

→ Kiểm tra xem dây nguồn AC (dây nguồn) đã được kết nối chắc chắn chưa.

→ Ngắt kết nối dây nguồn AC (dây nguồn) khỏi ổ cắm trên tường (nguồn điện chính), rồi kết nối lại sau vài phút.

Hệ thống sẽ tự động tắt.

→ Chức năng chờ tự động đang hoạt động. Đặt [SYSTEM] - [AUTO STANDBY] thành [OFF] (trang 37).

Hệ thống không bật ngay cả khi TV được bật.

→ Đặt [HDMI] - [CONTROL FOR HDMI] thành [ON] (trang 36). TV phải hỗ trợ chức năng Điều khiển HDMI. Để biết thêm chi tiết, tham khảo hướng dẫn vận hành TV của bạn.

→ Kiểm tra cài đặt loa của TV. Công suất hệ thống đồng bộ với cài đặt loa của TV. Để biết thêm chi tiết, tham khảo hướng dẫn vận hành TV của bạn.

→ Tùy thuộc vào TV, nếu âm thanh phát ra từ loa của TV lần trước, hệ thống có thể không bật bằng cách kết nối với nguồn TV ngay cả khi TV được bật.


Hệ thống sẽ tắt khi TV tắt.

→ Kiểm tra cài đặt của [HDMI] - [CONTROL FOR HDMI] (trang 36). Khi chức năng Điều khiển HDMI được bật và đầu vào của hệ thống là TV hoặc đầu vào HDMI, hệ thống sẽ tự động tắt khi bạn tắt TV.

Hệ thống không tắt ngay cả khi TV đã tắt.

→ Kiểm tra cài đặt của [HDMI] - [CONTROL FOR HDMI] (trang 36). Để tự động tắt hệ thống bằng cách kết nối với nguồn TV, hãy bật chức năng Điều khiển HDMI. Chức năng này chỉ hoạt động nếu đầu vào của hệ thống là TV hoặc đầu vào HDMI. Hệ thống không tự động tắt khi chọn đầu vào BLUETOOTH. TV phải hỗ trợ chức năng Điều khiển HDMI. Để biết thêm chi tiết, tham khảo hướng dẫn vận hành TV của bạn.

Không thể tắt hệ thống.

→ Hệ thống có thể ở chế độ demo. Để hủy chế độ demo, hãy đặt lại hệ thống. Nhấn và giữ  (nguồn) và - (âm lượng) trên loa thanh trong hơn 5 giây (trang 47).

Hình ảnh

Không có hình ảnh hoặc hình ảnh không được xuất chính xác.

→ Chọn đầu vào thích hợp (trang 22).

→ Khi không có hình ảnh trong khi đầu vào TV được chọn, hãy chọn kênh TV bạn muốn bằng điều khiển từ xa của TV.

→ Khi không có hình ảnh trong khi đầu vào HDMI được chọn, hãy nhấn nút phát lại của thiết bị được kết nối.

→ Ngắt kết nối cáp HDMI, sau đó kết nối lại. Đảm bảo rằng cáp được cắm chắc chắn.

→ Khi không có hình ảnh từ thiết bị được kết nối hoặc hình ảnh từ thiết bị được kết nối không được xuất chính xác, hãy đặt [HDMI] - [FORMAT] thành [STANDARD] (trang 36). Một số hình ảnh của thiết bị loại cũ có thể không hiển thị chính xác khi [HDMI] - [FORMAT] được đặt thành [ENHANCED].

→ Nếu không có hình ảnh nào xuất hiện khi kết nối thiết bị bằng cáp HDMI, hãy đảm bảo rằng thiết bị được kết nối với giắc HDMI IN và TV được kết nối với giắc HDMI OUT (TV eARC/ARC).

→ Hệ thống được kết nối với thiết bị đầu vào không tuân thủ HDCP (Bảo vệ nội dung kỹ thuật số băng thông cao). Trong trường hợp này, hãy kiểm tra thông số kỹ thuật của thiết bị được kết nối.

Nội dung 3D từ giắc cắm HDMI IN không xuất hiện trên màn hình TV.

→ Tùy thuộc vào TV hoặc thiết bị video, nội dung 3D có thể không xuất hiện. Kiểm tra định dạng video HDMI được hỗ trợ (trang 51).

Nội dung video 4K từ giắc cắm HDMI IN không xuất hiện trên màn hình TV.

→ Tùy thuộc vào TV hoặc thiết bị video, nội dung video 4K có thể không xuất hiện. Kiểm tra khả năng video và cài đặt của TV và thiết bị video của bạn.

→ Hình ảnh có thể không hiển thị đúng nếu [HDMI] - [FORMAT] được đặt thành [ENHANCED]. Trong trường hợp này, hãy đặt nó thành [STANDARD] (trang 36).

→ Sử dụng Cáp HDMI tốc độ cao cấp với Ethernet hỗ trợ 18 Gbps hoặc Cáp HDMI tốc độ cao với Ethernet (trang 51).

→ Nếu hệ thống được kết nối với giắc cắm HDMI không tương thích với HDCP2.2 hoặc HDCP2.3, thông báo [LỖI: TV KHÔNG HỖ TRỢ HDCP2.2 hoặc 2.3] xuất hiện trên màn hình hiển thị phía trước. Kết nối với giắc cắm HDMI tương thích với HDCP2.2 hoặc HDCP2.3 của TV 4K hoặc thiết bị 4K.

Hình ảnh không được hiển thị trên toàn bộ màn hình TV.

→ Tỷ lệ khung hình trên phương tiện được cố định.

Hình ảnh và âm thanh của thiết bị được kết nối với hệ thống không phát ra từ TV khi hệ thống không được bật.

→ Đặt [HDMI] - [STANDBY THROUGH] thành [AUTO] hoặc [ON] (trang 36).

→ Bật hệ thống, sau đó chuyển đầu vào cho thiết bị đang phát.

Nội dung HDR không thể hiển thị dưới dạng dải tương phản động cao.

→ Kiểm tra cài đặt của TV và thiết bị được kết nối. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo hướng dẫn vận hành của TV và thiết bị được kết nối.

→ Một số thiết bị có thể chuyển đổi nội dung HDR sang SDR nếu băng thông không đủ. Trong trường hợp đó, hãy đảm bảo rằng [HDMI] - [FORMAT] được đặt thành [ENHANCED] (trang 36) nếu TV và thiết bị được kết nối hỗ trợ băng thông lên đến 18 Gbps. Khi [ENHANCED] được thiết lập, hãy đảm bảo sử dụng Cáp HDMI tốc độ cao cấp với Ethernet hỗ trợ 18 Gbps (trang 51).

Âm thanh

Hệ thống không thể kết nối với TV bằng chức năng BLUETOOTH.

→ Khi bạn kết nối hệ thống và TV bằng cáp HDMI (đi kèm), kết nối BLUETOOTH sẽ bị hủy. Ngắt kết nối cáp HDMI, sau đó thực hiện thao tác kết nối từ đầu (trang 17).

Âm thanh TV không được phát ra từ hệ thống.

→ Kiểm tra loại và kết nối của cáp HDMI hoặc cáp quang kỹ thuật số được kết nối với hệ thống và TV (tham khảo Hướng dẫn Khởi động đi kèm).

→ Ngắt kết nối các dây cáp được kết nối giữa TV và hệ thống, sau đó kết nối lại một cách chắc chắn. Ngắt kết nối dây nguồn AC (dây nguồn) của TV và hệ thống khỏi ổ cắm AC (nguồn điện), sau đó kết nối lại.

→ Khi hệ thống và TV chỉ được kết nối bằng cáp HDMI, hãy kiểm tra các nội dung sau.

- Giắc cắm HDMI của TV đã kết nối được gắn nhãn “eARC” hoặc “ARC” không.

- Chức năng Điều khiển HDMI của TV được bật chưa.

- Chức năng eARC hoặc ARC của TV được bật chưa.

- [HDMI] - [eARC] được đặt thành [ON] (trang 36) chưa.

- [HDMI] - [CONTROL FOR HDMI] được đặt thành [ON] (trang 36) chưa.

→ Nếu TV của bạn không tương thích với eARC, hãy đặt [HDMI] - [eARC] thành [OFF] (trang 36).

→ Nếu TV của bạn không tương thích với eARC hoặc ARC, hãy kết nối cáp quang kỹ thuật số (không được cung cấp) (tham khảo Hướng dẫn Khởi động đi kèm). Nếu TV không tương thích với eARC hoặc ARC, âm thanh TV sẽ không được phát ra từ hệ thống ngay cả khi hệ thống được kết nối với giắc cắm HDMI IN của TV.

→ Nhấn INPUT nhiều lần để chọn đầu vào TV (trang 22).

→ Tăng âm lượng hệ thống hoặc hủy chế độ tắt tiếng.

→ Nếu âm thanh của hộp cáp/hộp vệ tinh được kết nối với TV không được phát ra, hãy kết nối thiết bị với giắc HDMI IN của hệ thống và chuyển đầu vào của hệ thống sang HDMI (tham khảo Hướng dẫn Khởi động đi kèm).

→ Tùy thuộc vào thứ tự bạn bật TV và hệ thống, hệ thống có thể bị tắt tiếng và [MUTED] xuất hiện trên màn hình hiển thị phía trước. Nếu điều này xảy ra, hãy bật TV trước rồi đến hệ thống.

→ Đặt cài đặt loa của TV (BRAVIA) thành Hệ thống âm thanh. Tham khảo hướng dẫn vận hành của TV về cách đặt TV.

Hình ảnh và âm thanh của thiết bị được kết nối với hệ thống không phát ra từ TV khi hệ thống không được bật.

→ Đặt [HDMI] - [STANDBY THROUGH] thành [AUTO] hoặc [ON] (trang 36).

→ Bật hệ thống, sau đó chuyển đầu vào cho thiết bị đang phát.

Âm thanh được phát ra từ cả hệ thống và TV.

→ Tắt âm thanh của hệ thống hoặc TV.

Âm thanh đầu ra của hệ thống không cùng mức với TV mặc dù mức âm lượng trên hệ thống và TV được đặt ở cùng một giá trị.

→ Nếu chức năng Điều khiển HDMI được bật, mức âm lượng trên hệ thống có thể xuất hiện trên TV của bạn dưới dạng âm lượng TV. Mức âm thanh đầu ra của hệ thống và TV khác nhau mặc dù mức âm lượng trên hệ thống và TV được đặt ở cùng một giá trị. Mức âm lượng đầu ra của hệ thống và TV khác nhau tùy thuộc vào đặc tính xử lý âm thanh của từng loại, và đó không phải là sự cố.

Âm thanh bị gián đoạn khi xem chương trình TV hoặc nội dung trên đĩa Blu-ray, v.v.


→ Kiểm tra cài đặt chế độ âm thanh (trang 28). Nếu chế độ âm thanh được đặt thành [AUTO SOUND], âm thanh có thể bị gián đoạn khi chế độ âm thanh được thay đổi tự động theo thông tin của chương trình đang được phát. Nếu bạn không muốn tự động thay đổi chế độ âm thanh, hãy đặt chế độ âm thanh thành cài đặt khác với [AUTO SOUND].



Âm thanh TV từ hệ thống trở hơn hình ảnh.

→ Đặt [AUDIO] - [SYNC] thành [0ms] nếu nó được đặt trong phạm vi từ 40 msec đến 120 msec (trang 35).

→ Khoảng cách thời gian giữa âm thanh và hình ảnh có thể xảy ra tùy thuộc vào nguồn âm thanh. Nếu TV của bạn có chức năng làm chậm hình ảnh, hãy sử dụng chức năng đó để điều chỉnh.

Không có âm thanh hoặc chỉ nghe thấy âm thanh ở mức rất thấp của thiết bị được kết nối với hệ thống.

→ Nhấn  trên điều khiển từ xa và kiểm tra mức âm lượng (trang 11).

→ Nhấn  hoặc  trên điều khiển từ xa để hủy chức năng tắt tiếng (trang 11).

→ Đảm bảo rằng nguồn đầu vào được chọn chính xác. Bạn nên thử các nguồn đầu vào khác bằng cách nhấn INPUT nhiều lần (trang 22).

→ Kiểm tra xem tất cả cáp và dây của hệ thống và thiết bị được kết nối đã được cắm chắc chắn chưa.

→ Khi bạn phát nội dung tương thích bằng công nghệ bảo vệ bản quyền (HDCP), nó có thể không được xuất ra từ hệ thống.

→ Đặt [HDMI] - [FORMAT] thành [STANDARD] (trang 36).


Không thể thu được hiệu ứng xung quanh.

→ Tùy thuộc vào tín hiệu đầu vào và cài đặt chế độ âm thanh, việc xử lý âm thanh vòm có thể không hoạt động hiệu quả. Hiệu ứng vòm có thể không tinh tế, tùy thuộc vào chương trình hoặc đĩa phát.

→ Để phát âm thanh đa kênh, hãy kiểm tra cài đặt đầu ra âm thanh kỹ thuật số trên thiết bị được kết nối với hệ thống. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo hướng dẫn vận hành đi kèm theo thiết bị được kết nối.

Loa siêu trầm


Không có âm thanh hoặc chỉ nghe thấy âm thanh ở mức rất thấp từ loa siêu trầm.

→ Nhấn SW  trên điều khiển từ xa để tăng âm lượng loa siêu trầm (trang 11).

→ Đảm bảo rằng đèn báo nguồn trên loa siêu trầm sáng màu xanh lá.

→ Nếu đèn báo nguồn trên loa siêu trầm không sáng, hãy thử cách sau.


- Đảm bảo rằng dây nguồn AC (dây nguồn) của loa siêu trầm được kết nối đúng cách.

- Nhấn  (nguồn) của loa siêu trầm để bật nguồn.


→ Nếu đèn báo nguồn trên loa siêu trầm nhấp nháy chậm màu xanh lá hoặc màu đỏ, hãy thử các cách sau.

- Di chuyển loa siêu trầm đến vị trí gần loa thanh để đèn báo nguồn trên loa siêu trầm sáng màu xanh lá.

-Làm theo các bước trong phần “Kết nối Loa siêu trầm” (trang 15).

→ Nếu đèn báo nguồn trên loa siêu trầm nhấp nháy màu đỏ, hãy nhấn phím  (nguồn) của loa siêu trầm để tắt nguồn và kiểm tra các lỗ thông gió của loa siêu trầm có bị tắc hay không.

→ Loa siêu trầm được thiết kế để phát lại âm trầm hoặc âm tần số thấp. Nếu các nguồn đầu vào chứa rất ít thành phần âm trầm (tức là chương trình truyền hình TV), âm thanh từ loa siêu trầm có thể khó nghe. Phát nhạc thử nghiệm tích hợp bằng cách làm theo các bước bên dưới và kiểm tra xem âm thanh có phát ra từ loa siêu trầm hay không.

① Nhấn và giữ  trên loa thanh trong 5 giây.

Nhạc thử nghiệm cài sẵn được phát.

② Nhấn lại .

Nhạc thử nghiệm cài sẵn sẽ bị hủy và hệ thống trở lại trạng thái trước đó.

→ Đặt chế độ ban đêm thành tắt (trang 29).

Âm thanh bỏ qua hoặc có tạp âm.

→ Nếu có thiết bị nào gần đó tạo ra sóng điện từ, chẳng hạn như mạng LAN không dây hoặc lò vi sóng đang được sử dụng, hãy định vị hệ thống ngoài thiết bị đó.

→ Nếu có vật cản giữa loa thanh và loa siêu trầm, hãy di chuyển hoặc loại bỏ nó.

→ Không che đầu loa thanh bằng các vật kim loại như khung TV, v.v. Các chức năng không dây có thể không ổn định.

→ Xác định vị trí loa thanh và loa siêu trầm càng gần càng tốt.

→ Chuyển tần số mạng LAN không dây của bất kỳ máy tính hoặc bộ định tuyến mạng LAN không dây nào gần đó sang dải tần 5GHz.

→ Chuyển kết nối mạng của TV hoặc đầu phát Blu-ray Disc từ không dây sang có dây.

Kết nối thiết bị di động

Không thể ghép nối.

→ Mang hệ thống và thiết bị BLUETOOTH lại gần nhau hơn.

→ Đảm bảo hệ thống không nhận được nhiễu từ thiết bị mạng LAN không dây, các thiết bị không dây 2,4 GHz khác hoặc lò vi sóng. Nếu một thiết bị tạo ra bức xạ điện từ ở gần đó, hãy di chuyển thiết bị ra khỏi hệ thống.

Kết nối BLUETOOTH không thể hoàn tất.

→ Đảm bảo đèn báo BLUETOOTH trên loa thanh sáng (trang 24).

→ Đảm bảo thiết bị BLUETOOTH được kết nối được bật và chức năng BLUETOOTH được bật.

→ Mang hệ thống và thiết bị BLUETOOTH lại gần nhau hơn.

→ Ghép nối lại hệ thống và thiết bị BLUETOOTH. Trước tiên, bạn có thể cần phải hủy ghép nối với hệ thống bằng thiết bị BLUETOOTH của mình.

→ Thông tin ghép nối có thể bị xóa. Thực hiện lại thao tác ghép nối (trang 24).

Âm thanh của thiết bị di động BLUETOOTH được kết nối không phát ra từ hệ thống.

→ Đảm bảo đèn báo BLUETOOTH trên loa thanh sáng (trang 24).

→ Mang hệ thống và thiết bị BLUETOOTH lại gần nhau hơn.

→ Nếu một thiết bị tạo ra bức xạ điện từ, chẳng hạn như thiết bị LAN không dây, các thiết bị BLUETOOTH khác hoặc lò vi sóng ở gần đó, hãy di chuyển thiết bị ra khỏi hệ thống.

→ Loại bỏ bất kỳ chướng ngại nào giữa hệ thống và thiết bị BLUETOOTH hoặc di chuyển hệ thống ra khỏi chướng ngại vật.

→ Định vị lại thiết bị BLUETOOTH đã kết nối.

→ Chuyển tần số mạng LAN không dây của bất kỳ máy tính hoặc bộ định tuyến mạng LAN không dây nào gần đó sang dải tần 5GHz.

→ Tăng âm lượng trên thiết bị BLUETOOTH được kết nối.

Điều khiển từ xa

Điều khiển từ xa của hệ thống không hoạt động.

→ Hướng điều khiển từ xa vào cảm biến điều khiển từ xa trên loa thanh (trang 11).

→ Loại bỏ mọi chướng ngại vật trên đường dẫn giữa điều khiển từ xa và hệ thống.

→ Thay pin mới của điều khiển từ xa nếu pin yếu.

→ Đảm bảo bạn đang nhấn đúng nút trên điều khiển từ xa.

Điều khiển từ xa của TV không hoạt động.

→ Vấn đề này có thể được giải quyết bằng cách đặt [SYSTEM] - [IR REPEATER] thành [ON] (trang 37).

Khác

Chức năng Điều khiển HDMI không hoạt động bình thường.

→ Kiểm tra kết nối với hệ thống (tham khảo Hướng dẫn Khởi động kèm theo).

→ Bật chức năng Điều khiển HDMI trên TV. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo hướng dẫn vận hành của TV của bạn.

→ Chờ một lúc rồi thử lại. Nếu bạn rút phích cắm của hệ thống, sẽ mất một lúc trước khi các hoạt động có thể được thực hiện. Chờ trong 15 giây hoặc lâu hơn rồi thử lại.

→ Đảm bảo rằng các thiết bị được kết nối với hệ thống hỗ trợ chức năng Điều khiển HDMI.

→ Bật chức năng Điều khiển HDMI trên các thiết bị được kết nối với hệ thống. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo hướng dẫn vận hành của thiết bị của bạn.

→ Loại và số lượng thiết bị có thể được điều khiển bằng chức năng Điều khiển HDMI bị hạn chế bởi tiêu chuẩn HDMI CEC như sau:

- Thiết bị ghi (đầu ghi Blu-ray Disc, đầu ghi DVD, v.v.): tối đa 3 thiết bị

- Thiết bị phát lại (đầu đĩa Blu-ray, đầu đĩa DVD, v.v.): tối đa 3 thiết bị

- Thiết bị liên quan đến bộ dò: tối đa 4 thiết bị

- Hệ thống âm thanh (đầu thu/tai nghe): tối đa 1 thiết bị (do hệ thống sử dụng)

[PROTECT] nhấp nháy trên màn hình hiển thị phía trước và hệ thống đã tắt.

→ Ngắt kết nối dây nguồn AC (dây nguồn) và đảm bảo không có gì cản trở các lỗ thông gió của hệ thống.

Cảm biến của TV không hoạt động bình thường.

→ Hệ thống có thể chặn một số cảm biến (chẳng hạn như cảm biến độ sáng), bộ thu điều khiển từ xa của TV của bạn hoặc bộ phát cho kính 3D (truyền hồng ngoại) của TV 3D hỗ trợ hệ thống kính 3D hồng ngoại hoặc giao tiếp không dây. Di chuyển hệ thống ra xa TV trong phạm vi cho phép các bộ phận đó hoạt động bình thường. Để biết vị trí của cảm biến và bộ thu điều khiển từ xa, hãy tham khảo hướng dẫn vận hành đi kèm với TV.


Chức năng không dây (chức năng BLUETOOTH hoặc loa siêu trầm) không ổn định.

→ Không đặt các vật bằng kim loại không phải TV xung quanh hệ thống.

Nhạc mà bạn không quen thuộc đột nhiên phát.

→ Bản nhạc mẫu cài đặt sẵn có thể đã được phát. Nhấn vào loa thanh để dừng phát lại.

Hệ thống không hoạt động bình thường.

→ Hệ thống có thể ở chế độ demo. Để hủy chế độ demo, hãy đặt lại hệ thống. Nhấn và giữ  (nguồn) và - (âm lượng) trên loa thanh trong hơn 5 giây (trang 47).

Đặt lại hệ thống

Nếu hệ thống vẫn không hoạt động bình thường, hãy thiết lập lại hệ thống như sau.

1 Nhấn MENU.

Menu cài đặt xuất hiện trên màn hình hiển thị phía trước.

2 Nhấn / để chọn [RESET], sau đó nhấn ENTER.

3 Bấm / để chọn [ALL RESET], sau đó bấm ENTER.


4 Nhấn / để chọn [START], sau đó nhấn ENTER.

Tất cả các cài đặt trở về trạng thái ban đầu.

Để hủy đặt lại

Chọn [CANCEL] ở bước 4.

Nếu bạn không thể thực hiện đặt lại bằng menu cài đặt

Nhấn và giữ  (nguồn) và - (âm lượng) trên loa thanh trong hơn 5 giây.

Các cài đặt trở về trạng thái ban đầu.

Lưu ý

Bằng cách đặt lại, liên kết với loa siêu trầm có thể bị mất. Trong trường hợp này, hãy thực hiện “Kết nối Loa siêu trầm” (trang 15).

Thông số kỹ thuật

Loa thanh (SA-G700)

Phần khuếch đại

Đối với các mẫu ở Hoa Kỳ:

CÔNG SUẤT PHÁT RA VÀ TỔNG BIẾN DẠNG SÓNG HÀI:
(FTC)

Trái trước + Phải trước:

Với tải 4ohm, cả hai kênh được điều khiển, từ 200 - 20.000 Hz; công suất RMS tối thiểu 35 W cho mỗi kênh, với tổng biến dạng sóng hài không quá 1% từ 250 mW đến đầu ra danh định.

CÔNG SUẤT PHÁT RA (tham chiếu)

Trái trước/Phải trước/Loa trung tâm: 100W (mỗi kênh ở 4 ohm, 1 kHz)

Đối với các mẫu ở Canada:

CÔNG SUẤT PHÁT RA (định mức)

Trái trước + Phải trước: 60 W + 60 W (ở 4 ohm, 1 kHz, 1% THD)

CÔNG SUẤT PHÁT RA (tham chiếu)

Trái trước/Phải trước/Loa trung tâm: 100W (mỗi kênh ở 4 ohm, 1 kHz)

Đầu vào

HDMI IN*

TV IN (OPT)

Đầu ra

HDMI OUT (TV eARC/ARC)*

* Giắc cắm HDMI IN và HDMI OUT (TV eARC/ARC) hỗ trợ giao thức HDCP2.2 và HDCP2.3. HDCP2.2 và HDCP2.3 là công nghệ bảo vệ bản quyền mới được tăng cường được sử dụng để bảo vệ nội dung như phim 4K.

Phần HDMI

Bộ kết nối

Loại A (19pin)

Phần BLUETOOTH

Hệ thống thông tin liên lạc

Đặc điểm kỹ thuật BLUETOOTH phiên bản 4.2

Đầu ra

Đặc điểm kỹ thuật BLUETOOTH Nguồn

Cấp 1

Phạm vi giao tiếp tối đa

Đường ngắm xấp xỉ. 30 m¹⁾

Số lượng thiết bị tối đa được đăng ký

10 thiết bị

Băng tần

Băng tần 2,4 GHz (2,4000 GHz - 2,4835 GHz)

Phương pháp điều biến

FHSS (Freq Hopping Spread Spectrum)

Cấu hình BLUETOOTH tương thích²⁾

A2DP (Cấu hình phân phối âm thanh nâng cao)

AVRCP (Cấu hình điều khiển từ xa video âm thanh)

Codec được hỗ trợ³⁾

SBC4), AAC5)

Phạm vi truyền (A2DP)

20 Hz - 20.000 Hz (Tần số lấy mẫu 32 kHz, 44,1 kHz, 48 kHz)

¹⁾ Phạm vi thực tế sẽ thay đổi tùy thuộc vào các yếu tố như chương ngại vật giữa các thiết bị, từ trường xung quanh lò vi sóng, tĩnh điện, sử dụng điện thoại không dây, độ nhạy thu sóng, hệ điều hành, ứng dụng phần mềm, v.v.

²⁾ Cấu hình tiêu chuẩn BLUETOOTH cho biết mục đích của giao tiếp BLUETOOTH giữa các thiết bị.

³⁾ Codec; Định dạng nén và chuyển đổi tín hiệu âm thanh

⁴⁾ Viết tắt của Subband Codec

⁵⁾ Viết tắt của Mã hóa âm thanh nâng cao

Phần Trái trước/Phải trước/Loa trung tâm

Hệ thống loa

Hệ thống 3 loa, hệ thống treo cách âm

Loa

Loại hình nón 45 mm x 100 mm (1 13/16 in x 4 in)

Tổng quan

Yêu cầu về nguồn điện

120 V Xoay chiều AC, 60 Hz

Tiêu thụ điện

Bật: 45 W

Chế độ chờ: 0,5 W trở xuống (Chế độ tiết kiệm điện)

(Khi [HDMI] - [CONTROL FOR HDMI] và [BT] - [STANDBY] được đặt thành [OFF]) Chế độ chờ: 2W trở xuống *

(Khi [HDMI] - [CONTROL FOR HDMI] và [BT] - [STANDBY] được đặt thành [ON])

* Hệ thống sẽ tự động chuyển sang chế độ Tiết kiệm điện khi không có kết nối HDMI và không có lịch sử ghép nối BLUETOOTH.

Kích thước * (xấp xỉ) (Rộng/Cao/Dày)

980 mm x 64 mm x 108 mm (38 5/8 inch x 2 5/8 inch x 4 3/8 inch)

* Không bao gồm phần nhô ra

Khối lượng (ước tính)

3,5 kg (7 lb 12 oz)

Loa siêu trầm (SA-WG700)

CÔNG SUẤT PHÁT RA (tham chiếu)

100 W (ở 4ohm, 100Hz)

Hệ thống loa

Hệ thống loa siêu trầm, phản xạ âm trầm

Loa

Loại hình nón 160 mm (6 3/8 inch)

Yêu cầu về nguồn điện

120 V Xoay chiều AC, 60 Hz

Tiêu thụ điện

Bật: 20 W

Chế độ chờ: 0,5 W trở xuống

Kích thước (xấp xỉ) (Rộng/Cao/Dày)

192mm x 387mm x 406mm (7 5/8 inch x 15 1/4 inch x 16 inch)

* Không bao gồm phần nhô ra

Khối lượng (ước tính)

7,5 kg (16 lb 9 oz)

Phần Bộ phát /Bộ thu không dây

Dài tần (2,404 GHz - 2,476 GHz)

2,4 GHz

Phương pháp điều biến

GFSK

Thiết kế và thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo.

Định dạng âm thanh đầu vào được hỗ trợ

Các định dạng âm thanh được hỗ trợ bởi hệ thống này như sau.

Định dạng	Chức năng			
	[HDMI]	[TV] (eARC)	[TV] (ARC)	[TV] (OPT)
LPCM 2ch	O	O	O	O
LPCM 5.1ch	O	O	-	-
LPCM 7.1ch	O	O	-	-
Dolby Digital	O	O	O	O
Dolby TrueHD	O	O	-	-
Dolby Digital Plus	O	O	O	-
Dolby Atmos	O	O	-	-
Dolby Atmos - Dolby TrueHD	O	O	-	-
Dolby Atmos - Dolby Digital Plus	O	O	O	-
DTS	O	O	O	O
DTS-ES Discrete 6.1, DTS-ES Matrix 6.1	O	O	O	O
DTS 96/24	O	O	O	O
DTS-HD High Resolution Audio	O	O	-	-
DTS-HD Master Audio	O	O	-	-
DTS-HD LBR	O	O	-	-
DTS:X	O	O	-	-

O: Định dạng được hỗ trợ.

-: Định dạng không được hỗ trợ..

Lưu ý

Giắc cắm HDMI IN không hỗ trợ định dạng âm thanh có bảo vệ sao chép, chẳng hạn như Super Audio CD hoặc DVD-Audio.

Định dạng âm thanh đầu vào được hỗ trợ

Các định dạng video được hỗ trợ bởi hệ thống này như sau.

Độ phân giải	Tỷ lệ khung hình	3D	Không gian màu	Độ đậm của màu	Cài đặt [HDMI] - [FORMAT]
4K 4096 x 2160p 3840 x 2160p	50/59.94/60 Hz	-	RGB 4:4:4 YCbCr 4:4:4	8 bit	[ENHANCED] ¹⁾
		-	YCbCr 4:2:2	8/10/12 bit	
		-	YCbCr 4:2:0	10/12 bit	
	23.98/24/25/29.97/30 Hz	-	RGB 4:4:4 YCbCr 4:4:4	10/12 bit	
4K 4096 x 2160p 3840 x 2160p	50/59.94/60 Hz	-	YCbCr 4:2:0	8 bit	[STANDARD] ²⁾
		-	RGB 4:4:4 YCbCr 4:4:4	8 bit	
		-	YCbCr 4:2:2	8/10/12 bit	
1920 x 1080p	25/29.97/30/50/ 59.94/60 Hz	-	RGB 4:4:4 YCbCr 4:4:4 YCbCr 4:2:2	8/10/12 bit	[STANDARD] ²⁾
	23.98/24 Hz	⊙			
1920 x 1080i	50/59.94/60 Hz	⊙			
1280 x 720p	50/59.94/60 Hz	⊙			
	23.98/24/29.97/30 Hz	-			
720 x 480p	59.94/60 Hz	-			
720 x 576p	50 Hz	-			
640 x 480p	59.94/60 Hz	-			

○: Tương thích với tín hiệu 3D ở định dạng Side-by-Side (một nửa)

⊙: Tương thích với tín hiệu 3D ở định dạng Frame packing và Over-Under (Trên và dưới)

¹⁾ Sử dụng Cấp HDMI tốc độ cao cao cấp với Ethernet hỗ trợ 18 Gbp.

²⁾ Sử dụng Cấp HDMI tốc độ cao cao cấp với Ethernet hoặc Cấp HDMI tốc độ cao của Sony với Ethernet có logo loại cấp.

Lưu ý về giắc HDMI và Kết nối HDMI

- Sử dụng cáp HDMI được ủy quyền.
- Chúng tôi không yêu cầu bạn nên sử dụng cáp chuyển đổi HDMI-DVI.
- Các tín hiệu âm thanh (tần số lấy mẫu, độ dài bit, v.v.) truyền từ giắc cắm HDMI có thể bị chặn bởi thiết bị kết nối.
- Âm thanh có thể bị gián đoạn khi tần số lấy mẫu hoặc số kênh tín hiệu âm thanh đầu ra từ thiết bị phát lại bị chuyển mạch.
- Khi đầu vào TV được chọn, tín hiệu video qua giắc HDMI IN được xuất ra từ giắc HDMI OUT (TV eARC/ARC).
- Hệ thống này hỗ trợ “TRILUMINOS.”

- Giắc cắm HDMI IN và HDMI OUT (TV eARC/ARC) hỗ trợ băng thông lên đến 18 Gbp, HDCP2.2 và HDCP2.31), không gian màu rộng BT.2020²⁾ và HDR (Dải tương phản động cao)³⁾.
- Khi kết nối với TV có độ phân giải khác với độ phân giải của hệ thống, hệ thống có thể khởi động lại để đặt lại cài đặt đầu ra hình ảnh.

¹⁾ HDCP2.2 và HDCP2.3 là công nghệ bảo vệ bản quyền mới được tăng cường được sử dụng để bảo vệ nội dung như phim 4K.

²⁾ Không gian màu BT.2020 là tiêu chuẩn màu mới rộng hơn được xác định cho các hệ thống truyền hình độ nét cực cao.

³⁾ HDR là một định dạng video nổi trội có thể hiển thị nhiều mức độ sáng hơn. Hệ thống tương thích với HDR10, HLG (Hybrid Log-Gamma) và Dolby Vision.

Về giao tiếp BLUETOOTH

• Các thiết bị BLUETOOTH nên được sử dụng trong khoảng cách khoảng 10 mét (33 feet) (khoảng cách không bị cản trở) với nhau. Phạm vi giao tiếp hiệu quả có thể trở nên ngắn hơn trong các điều kiện sau.

- Khi có một người, vật kim loại, tường hoặc vật cản khác ở giữa các thiết bị có kết nối BLUETOOTH

- Vị trí có cài đặt mạng LAN không dây

- Vị trí có lò vi sóng đang được sử dụng

- Vị trí xảy ra các sóng điện từ khác

• Thiết bị BLUETOOTH và mạng LAN không dây (IEEE 802.11 b/g/n) sử dụng cùng một băng tần (2,4 GHz). Khi sử dụng thiết bị BLUETOOTH của bạn gần thiết bị có khả năng mạng LAN không dây, nhiễu điện từ có thể xảy ra. Điều này có thể dẫn đến tốc độ truyền dữ liệu thấp hơn, gây nhiễu hoặc không thể kết nối. Nếu điều này xảy ra, hãy thử các biện pháp sau:

-Sử dụng hệ thống này cách thiết bị LAN không dây ít nhất 10 mét (33feet).

- Tắt nguồn thiết bị LAN không dây khi sử dụng thiết bị BLUETOOTH ạn trong vòng 10 mét (33 feet).

- Lắp đặt hệ thống này và thiết bị BLUETOOTH càng gần nhau càng tốt.

• Sóng vô tuyến do hệ thống này phát có thể gây nhiễu hoạt động của một số thiết bị y tế. Hiện tượng nhiễu này có thể dẫn đến sự cố, hãy luôn tắt nguồn trên hệ thống này và thiết bị BLUETOOTH ở những vị trí sau:

- Trong bệnh viện, trên tàu hỏa, máy bay, trạm xăng và bất kỳ nơi nào có thể có khí dễ cháy

- Gần cửa tự động hoặc hệ thống báo cháy

• Hệ thống này hỗ trợ chức năng an ninh tuân thủ đặc điểm kỹ thuật BLUETOOTH để đảm bảo kết nối an toàn trong quá trình giao tiếp bằng công nghệ BLUETOOTH. Tuy nhiên, tính bảo mật này có thể không đủ tùy thuộc vào nội dung cài đặt và các yếu tố khác, vì vậy hãy luôn cẩn thận khi thực hiện giao tiếp bằng công nghệ BLUETOOTH.

• Sony không chịu trách nhiệm dưới bất kỳ hình thức nào đối với các thiệt hại hoặc mất mát khác do rò rỉ thông tin trong quá trình liên lạc bằng công nghệ BLUETOOTH.

• Giao tiếp BLUETOOTH không đảm bảo hoàn toàn với tất cả các thiết bị BLUETOOTH có cùng cấu hình với hệ thống này.

• Các thiết bị BLUETOOTH được kết nối với hệ thống này phải tuân thủ đặc điểm kỹ thuật BLUETOOTH do Bluetooth SIG, Inc. quy định và phải được chứng nhận để tuân thủ. Tuy nhiên, ngay cả khi một thiết bị tuân thủ đặc điểm kỹ thuật BLUETOOTH, có thể có những trường hợp mà các đặc điểm hoặc thông số kỹ thuật của thiết bị BLUETOOTH không thể kết nối hoặc có thể dẫn đến các phương pháp điều khiển, hiển thị hoặc hoạt động khác nhau.

• Tiếng ồn có thể xảy ra hoặc âm thanh có thể bị ngắt tùy thuộc vào thiết bị BLUETOOTH được kết nối với hệ thống này, môi trường liên lạc hoặc điều kiện xung quanh.

Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi hoặc vấn đề nào liên quan đến hệ thống của mình, vui lòng liên hệ với đại lý Sony gần nhất.

THỎA THUẬN CẤP PHÉP NGƯỜI DÙNG CUỐI

QUAN TRỌNG:

TRƯỚC KHI SỬ DỤNG PHẦN MỀM, VUI LÒNG ĐỌC KỸ THỎA THUẬN CẤP PHÉP NGƯỜI DÙNG CUỐI NÀY (“EULA”). BẰNG CÁCH SỬ DỤNG PHẦN MỀM, BẠN ĐANG CHẤP NHẬN CÁC ĐIỀU KHOẢN CỦA EULA NÀY. NẾU BẠN KHÔNG CHẤP NHẬN CÁC ĐIỀU KHOẢN CỦA EULA NÀY, BẠN CÓ THỂ KHÔNG SỬ DỤNG PHẦN MỀM.

EULA này là thỏa thuận pháp lý giữa bạn và Sony Electronics Inc. (“SONY”). EULA này điều chỉnh các quyền và nghĩa vụ của bạn liên quan đến phần mềm SONY của SONY và/hoặc bên cấp phép thứ ba (bao gồm các chi nhánh của SONY) và các chi nhánh tương ứng (gọi chung là “NHÀ CUNG CẤP BÊN THỨ BA”), cùng với bất kỳ bản cập nhật/nâng cấp nào do SONY cung cấp, bất kỳ tài liệu điện tử được in, trực tuyến hoặc khác cho phần mềm đó và bất kỳ tệp dữ liệu nào được tạo bằng cách vận hành phần mềm đó (gọi chung là “PHẦN MỀM”).

Bất kể những điều đã nói ở trên, bất kỳ phần mềm nào trong PHẦN MỀM có thỏa thuận cấp phép người dùng cuối riêng biệt (bao gồm, nhưng không giới hạn ở, giấy phép GNU General Public và Lesser/Library General Public License) sẽ được điều chỉnh bởi thỏa thuận cấp phép người dùng cuối riêng biệt hiện hành thay cho các điều khoản của EULA này trong phạm vi yêu cầu của thỏa thuận cấp phép người dùng cuối riêng biệt như vậy (“PHẦN MỀM LOẠI TRỪ”).

GIẤY PHÉP PHẦN MỀM

PHẦN MỀM được cấp phép, không được bán. PHẦN MỀM được bảo vệ bởi bản quyền và các luật sở hữu trí tuệ và các điều ước quốc tế khác.

BẢN QUYỀN

Tất cả quyền và tiêu đề trong và đối với PHẦN MỀM (bao gồm nhưng không giới hạn ở bất kỳ hình ảnh, ảnh chụp, hoạt ảnh, video, âm thanh, âm nhạc, văn bản và "applet" nào được tích hợp vào PHẦN MỀM) thuộc sở hữu của SONY hoặc một hoặc nhiều NHÀ CUNG CẤP BÊN THỨ BA.

CẤP GIẤY PHÉP

SONY cấp cho bạn một giấy phép có giới hạn để sử dụng PHẦN MỀM chỉ kết nối với thiết bị tương thích của bạn (“THIẾT BỊ”) và chỉ cho mục đích sử dụng cá nhân, phi thương mại của bạn. SONY và CÁC NHÀ CUNG CẤP BÊN THỨ BA bảo lưu tất cả các quyền, quyền sở hữu và lợi ích (bao gồm nhưng không giới hạn ở tất cả các quyền sở hữu trí tuệ) trong và đối với PHẦN MỀM mà EULA này không cấp riêng cho bạn.

YÊU CẦU VÀ GIỚI HẠN

Bạn không được sao chép, xuất bản, điều chỉnh, phân phối lại, cố gắng lấy mã nguồn, sửa đổi, thiết kế đối chiếu, dịch ngược hoặc tháo rời bất kỳ PHẦN MỀM nào, cho dù toàn bộ hay một phần, hoặc tạo bất kỳ tác phẩm phái sinh nào từ hoặc của PHẦN MỀM trừ khi các tác phẩm phái sinh đó được PHẦN MỀM cố tình tạo điều kiện. Bạn không được sửa đổi hoặc giả mạo bất kỳ chức năng quản lý quyền kỹ thuật số nào của PHẦN MỀM. Bạn không được bỏ qua, sửa đổi, đánh bại hoặc phá vỡ bất kỳ chức năng hoặc biện pháp bảo vệ nào của PHẦN MỀM hoặc bất kỳ cơ chế nào được liên kết hoạt động với PHẦN MỀM. Bạn không được tách bất kỳ thành phần riêng lẻ nào của PHẦN MỀM để sử dụng trên nhiều THIẾT BỊ trừ khi được SONY cấp phép rõ ràng. Bạn không được xóa, thay đổi, che hoặc huỷ bất kỳ nhãn hiệu hoặc thông báo nào trên PHẦN MỀM. Bạn không được chia sẻ, phân phối, thuê, cho thuê, cấp phép lại, chuyển giao, chuyển nhượng hoặc bán PHẦN MỀM.

Phần mềm, dịch vụ mạng hoặc các sản phẩm khác không phải là PHẦN MỀM mà hiệu suất của PHẦN MỀM phụ thuộc vào đó có thể bị gián đoạn hoặc ngừng theo quyết định của nhà cung cấp (nhà cung cấp phần mềm, nhà cung cấp dịch vụ hoặc SONY). SONY và các nhà cung cấp không đảm bảo rằng PHẦN MỀM, dịch vụ mạng, nội dung hoặc các sản phẩm khác sẽ tiếp tục khả dụng, hoặc sẽ hoạt động mà không bị gián đoạn hoặc sửa đổi.

SỬ DỤNG PHẦN MỀM VỚI CÁC TÀI LIỆU CÓ BẢN QUYỀN

PHẦN MỀM có thể được bạn sử dụng để xem, lưu trữ, xử lý và/hoặc sử dụng nội dung do bạn và/hoặc các bên thứ ba tạo ra. Nội dung đó có thể được bảo vệ bởi bản quyền, luật sở hữu trí tuệ và/hoặc các thỏa thuận khác. Bạn đồng ý chỉ sử dụng PHẦN MỀM tuân theo tất cả các luật và thỏa thuận áp dụng cho nội dung đó. Bạn thừa nhận và đồng ý rằng SONY có thể thực hiện các biện pháp thích hợp để bảo vệ bản quyền của nội dung được lưu trữ, xử lý hoặc sử dụng bởi PHẦN MỀM. Các biện pháp đó bao gồm, nhưng không giới hạn, tính tần suất sao lưu và khôi phục của bạn thông qua các tính năng PHẦN MỀM nhất định, từ chối chấp nhận yêu cầu của bạn để cho phép khôi phục dữ liệu và chấm dứt EULA này trong trường hợp bạn sử dụng bất hợp pháp PHẦN MỀM.

DỊCH VỤ NỘI DUNG

VUI LÒNG LƯU Ý RẰNG PHẦN MỀM CÓ THỂ ĐƯỢC THIẾT KẾ ĐỂ ĐƯỢC SỬ DỤNG VỚI NỘI DUNG CÓ SẴN THÔNG QUA MỘT HOẶC CÁC DỊCH VỤ NỘI DUNG KHÁC (“DỊCH VỤ NỘI DUNG”). VIỆC SỬ DỤNG DỊCH VỤ VÀ NỘI DUNG ĐÓ PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KHOẢN DỊCH VỤ CỦA DỊCH VỤ NỘI DUNG ĐÓ. NẾU BẠN TỪ CHỐI CHẤP NHẬN CÁC ĐIỀU KHOẢN NÀY, VIỆC SỬ DỤNG PHẦN MỀM CỦA BẠN SẼ BỊ GIỚI HẠN. Bạn thừa nhận và đồng ý rằng một số nội dung và dịch vụ có sẵn thông qua PHẦN MỀM có thể được cung cấp bởi các bên thứ ba mà SONY không có quyền kiểm soát. CÁN KẾT NỐI INTERNET ĐỂ SỬ DỤNG DỊCH VỤ NỘI DUNG. DỊCH VỤ NỘI DUNG CÓ THỂ BỊ NGỪNG BẤT CỨ LÚC NÀO.

KẾT NỐI INTERNET VÀ CÁC DỊCH VỤ CỦA BÊN THỨ BA

Bạn thừa nhận và đồng ý rằng quyền truy cập vào một số tính năng của PHẦN MỀM có thể yêu cầu kết nối Internet mà bạn tự chịu trách nhiệm. Hơn nữa, bạn hoàn toàn chịu trách nhiệm thanh toán mọi khoản phí của bên thứ ba liên quan đến kết nối Internet, bao gồm nhưng không giới hạn đối với nhà cung cấp dịch vụ Internet hoặc phí phát sóng. Hoạt động của PHẦN MỀM có thể bị giới hạn hoặc hạn chế tùy thuộc vào khả năng, băng thông hoặc giới hạn kỹ thuật của kết nối và dịch vụ Internet của bạn. Việc cung cấp, chất lượng và bảo mật của kết nối Internet đó là trách nhiệm duy nhất của bên thứ ba cung cấp dịch vụ đó.

QUY ĐỊNH VỀ XUẤT KHẨU VÀ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Bạn đồng ý tuân thủ tất cả các hạn chế về xuất khẩu và tái xuất khẩu và các quy định hiện hành của khu vực hoặc quốc gia mà bạn cư trú và không chuyển giao hoặc cho phép chuyển PHẦN MỀM sang một quốc gia bị cấm hoặc vi phạm bất kỳ hạn chế hoặc các quy định nào như vậy.

CÁC HOẠT ĐỘNG CÓ RỦI RO CAO

PHẦN MỀM không chịu được lỗi và không được thiết kế, sản xuất hoặc nhằm mục đích sử dụng hoặc bán lại như thiết bị điều khiển trực tuyến trong các môi trường nguy hiểm yêu cầu hoạt động không an toàn, chẳng hạn như vận hành các cơ sở hạt nhân, điều hướng máy bay hoặc hệ thống thông tin liên lạc, kiểm soát không lưu, máy hỗ trợ sự sống trực tiếp hoặc hệ thống vũ khí, trong đó sự cố của PHẦN MỀM có thể dẫn đến tử vong, thương tích cá nhân hoặc thiệt hại nghiêm trọng về thể chất hoặc môi trường (“CÁC HOẠT ĐỘNG RỦI RO CAO”). SONY, mỗi NHÀ CUNG CẤP BÊN THỨ BA và mỗi chi nhánh tương ứng của mình sẽ từ chối kỳ sự bảo hành, nghĩa vụ hoặc điều kiện thể chất nào rõ ràng hoặc ngụ ý nào đối với các HOẠT ĐỘNG CÓ RỦI RO CAO.

ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ BẢO HÀNH PHẦN MỀM

Bạn thừa nhận và đồng ý rằng bạn tự chịu rủi ro trong việc sử dụng PHẦN MỀM và bạn chịu trách nhiệm về việc sử dụng PHẦN MỀM. PHẦN MỀM được cung cấp “NGUYÊN TRẠNG” mà không có bất kỳ sự bảo hành, nghĩa vụ hay điều kiện nào.

SONY VÀ MỖI NHÀ CUNG CẤP BÊN THỨ BA (đối với mục đích của Phần này, SONY và mỗi NHÀ CUNG CẤP BÊN THỨ BA sẽ được gọi chung là “SONY”) TUYÊN BỐ TỪ CHỐI TẤT CẢ CÁC SỰ BẢO HÀNH, NGHĨA VỤ HOẶC ĐIỀU KIỆN, RÕ RÀNG HOẶC NGỤ Ý, BAO GỒM, NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN ĐỐI VỚI SỰ BẢO HÀNH NGẦM VỀ KHẢ NĂNG THƯƠNG MẠI, KHÔNG VI PHẠM VÀ PHÙ HỢP VỚI MỤC ĐÍCH CỤ THỂ. SONY KHÔNG BẢO ĐẢM HOẶC ĐƯA RA BẤT KỲ ĐIỀU KIỆN HOẶC TUYÊN BỐ NÀO (A) CÁC CHỨC NĂNG CÓ TRONG BẤT KỲ PHẦN MỀM NÀO SẼ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA BẠN HOẶC CHÚNG SẼ ĐƯỢC CẬP NHẬT, (B) HOẠT ĐỘNG CỦA BẤT KỲ PHẦN MỀM NÀO SẼ ĐÚNG HOẶC KHÔNG CÓ LỖI HOẶC BẤT KỲ LỖI NÀO SẼ ĐƯỢC KHẮC PHỤC, (C) PHẦN MỀM SẼ KHÔNG GÂY HẠI ĐẾN BẤT KỲ PHẦN MỀM, PHẦN CỨNG HOẶC DỮ LIỆU NÀO KHÁC, (D) BẤT KỲ PHẦN MỀM, DỊCH VỤ MẠNG NÀO (BAO GỒM INTERNET) HOẶC SẢN PHẨM (KHÁC NGOÀI PHẦN MỀM) TỰY THUỘC VÀO HIỆU SUẤT CỦA PHẦN MỀM SẼ TIẾP TỤC HỮU HIỆU, LIÊN TỤC, KHÔNG THAY ĐỔI VÀ (E) LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC SỬ DỤNG HOẶC KẾT QUẢ SỬ DỤNG PHẦN MỀM TRONG CÁC ĐIỀU KHOẢN VỀ TÍNH ĐÚNG ĐẮN, ĐỘ CHÍNH XÁC, TIN CẬY HOẶC KHÁC.

KHÔNG CÓ THÔNG TIN HOẶC Ý KIẾN NÀO BẰNG LỜI NÓI HOẶC VĂN BẢN ĐƯỢC ĐƯA RA BỞI SONY HOẶC BẤT CỨ ĐẠI DIỆN ĐƯỢC ỦY QUYỀN CỦA SONY SẼ TẠO THÀNH SỰ BẢO ĐẢM, NGHĨA VỤ HOẶC ĐIỀU KIỆN HOẶC BẤT KỲ CÁCH NÀO LÀM TĂNG PHẠM VI BẢO ĐẢM NÀY. BẠN CẦN CHỊU TOÀN BỘ CHI PHÍ CỦA TẤT CẢ CÁC DỊCH VỤ CẦN THIẾT, SỬA CHỮA HOẶC CHỈNH SỬA. MỘT SỐ QUYẾT ĐỊNH KHÔNG CHO PHÉP LOẠI TRỪ CÁC BẢO ĐẢM NGỤ Ý, VÌ VẬY NHỮNG LOẠI TRỪ NÀY CÓ THỂ KHÔNG ÁP DỤNG CHO BẠN.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

SONY VÀ MỖI NHÀ CUNG CẤP BÊN THỨ BA (theo mục đích của Phần này, SONY và MỖI NHÀ CUNG CẤP BÊN THỨ BA sẽ được gọi chung là “SONY”) SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ ĐỐI VỚI BẤT KỲ THIẾT HẠI NGẪU NHIÊN, THIẾT HẠI DO HẬU QUẢ NÀO VI PHẠM BẤT KỲ BẢO ĐẢM RÕ RÀNG HOẶC NGỤ Ý NÀO, VI PHẠM HỢP ĐỒNG, SỰ SƠ SUẤT, TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ NGHIÊM NGẶT HOẶC THEO BẤT KỲ LÝ THUYẾT PHÁP LUẬT NÀO KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN PHẦN MỀM, BAO GỒM, NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN MỌI THIẾT HẠI PHÁT SINH NGOÀI LỢI NHUẬN, MẮT DOANH THU, MẮT DỮ LIỆU, MẮT QUYỀN SỬ DỤNG PHẦN MỀM HOẶC BẤT KỲ PHẦN CỨNG LIÊN KẾT NÀO, THỜI GIAN MÁY HÔNG VÀ THỜI GIAN CỦA NGƯỜI DÙNG, NGAY CẢ KHI CÁC HANG MỤC NÀY ĐÃ ĐƯỢC TƯ VẤN VỀ KHẢ NĂNG XẢY RA CÁC THIẾT HẠI. TRONG BẤT KỲ TRƯỜNG HỢP NÀO, MỖI VÀ TẤT CẢ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ TỔNG HỢP CỦA HỌ THEO BẤT KỲ ĐIỀU KHOẢN NÀO CỦA EULA NÀY SẼ ĐƯỢC GIỚI HẠN Ở SỐ TIỀN THỰC SỬ ĐƯỢC THANH TOÁN CHO SẢN PHẨM. MỘT SỐ ĐIỀU KHOẢN PHÁP LÝ KHÔNG CHO PHÉP LOẠI TRỪ HOẶC GIỚI HẠN CÁC THIẾT HẠI NGẪU NHIÊN, THIẾT HẠI DO HẬU QUẢ, VÌ VẬY LOẠI TRỪ HOẶC GIỚI HẠN TRÊN CÓ THỂ KHÔNG ÁP DỤNG CHO BẠN.

TÍNH NĂNG CẬP NHẬT TỰ ĐỘNG

Đôi khi, SONY hoặc BÊN CUNG CẤP BÊN THỨ BA có thể tự động cập nhật hoặc sửa đổi PHẦN MỀM, bao gồm, nhưng không giới hạn, nhằm mục đích nâng cao chức năng bảo mật, sửa lỗi và cải tiến các chức năng, tại thời điểm bạn tương tác với Máy chủ của SONY hoặc các bên thứ ba, hoặc cách khác. Các cập nhật hoặc sửa đổi như vậy có thể xóa hoặc thay đổi bản chất của các tính năng hoặc các khía cạnh khác của PHẦN MỀM, bao gồm nhưng không giới hạn ở các chức năng mà bạn tin tưởng. Bạn thừa nhận và đồng ý rằng các hoạt động đó có thể xảy ra theo quyết định riêng của SONY và SONY có thể tiếp tục sử dụng PHẦN MỀM sau khi bạn cài đặt hoàn chỉnh hoặc chấp nhận cập nhật hoặc sửa đổi đó. Mọi cập nhật/sửa đổi sẽ được coi là và sẽ tạo thành một phần của PHẦN MỀM cho các mục đích của EULA này. Bằng việc chấp nhận EULA này, bạn đồng ý với cập nhật/sửa đổi đó.

TOÀN BỘ THỎA THUẬN, SỰ TỪ BỎ, HIỆU LỰC TỪNG PHẦN

Chính sách bảo mật của EULA này và SONY, từng cái được sửa đổi và chỉnh sửa bất cứ lúc nào, cùng nhau cấu thành toàn bộ thỏa thuận giữa bạn và SONY về PHẦN MỀM. Việc SONY không thực hiện hoặc thực thi bất kỳ quyền hoặc điều khoản nào của EULA này sẽ không cấu thành sự từ bỏ quyền hoặc điều khoản đó. Nếu bất kỳ phần nào của EULA này được coi là không hợp lệ, bất hợp pháp hoặc không thể thực thi, điều khoản đó sẽ được thực thi ở mức tối đa cho phép để duy trì mục đích của EULA này và các phần khác sẽ vẫn có hiệu lực đầy đủ.

LUẬT ÁP DỤNG VÀ QUYỀN TÀI PHÁN

Công ước của Liên hợp quốc về Hợp đồng Mua bán Hàng hóa Quốc tế sẽ không áp dụng cho EULA này. EULA này sẽ được điều chỉnh bởi luật pháp của Nhật Bản, không liên quan đến xung đột của các điều khoản luật. Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ EULA này sẽ phải tuân theo nơi xử án duy nhất của Tòa án Quận Tokyo ở Nhật Bản và các bên theo đây đồng ý với địa điểm và quyền tài phán của các tòa án đó.

BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC CÔNG BẰNG

Bất kể điều gì trái ngược với EULA này, bạn thừa nhận và đồng ý rằng bất kỳ hành vi vi phạm hoặc không tuân thủ EULA này của bạn sẽ gây ra thiệt hại không thể khắc phục được cho SONY, mà thiệt hại về tiền bạc sẽ là không thoả đáng và bạn đồng ý để SONY nhận được cứu trợ theo lệnh hoặc công bằng mà SONY cho là cần thiết hoặc thích hợp trong những trường hợp như vậy. SONY cũng có thể thực hiện bất kỳ biện pháp pháp lý và kỹ thuật nào để ngăn chặn vi phạm và/hoặc để thực thi EULA này, bao gồm, nhưng không giới hạn, việc chấm dứt ngay lập tức việc sử dụng PHẦN MỀM của bạn, nếu SONY theo quyết định riêng của mình rằng bạn đang vi phạm hoặc có ý định vi phạm EULA này. Các biện pháp khắc phục này bổ sung cho bất kỳ biện pháp khắc phục nào khác mà SONY có thể có theo luật định, theo vốn chủ sở hữu hoặc theo hợp đồng.

CHẤM DỨT

Không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền nào khác của mình, SONY có thể chấm dứt EULA này nếu bạn không tuân thủ bất kỳ điều khoản nào của EULA. Trong trường hợp chấm dứt như vậy, bạn phải ngừng tất cả việc sử dụng và hủy mọi bản sao của PHẦN MỀM.

SỬA ĐỔI

SONY BẢO LƯU QUYỀN SỬA ĐỔI BẤT KỲ ĐIỀU KHOẢN NÀO CỦA EULA NÀY THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA MÌNH BẰNG CÁCH ĐĂNG THÔNG BÁO TRÊN TRANG WEB ĐƯỢC THIẾT KẾ CỦA SONY, BẰNG THÔNG BÁO EMAIL ĐẾN ĐỊA CHỈ EMAIL DO BẠN CUNG CẤP, BẰNG CÁCH CUNG CẤP THÔNG BÁO NHƯ MỘT PHẦN CỦA QUY TRÌNH MÀ BẠN CÓ THỂ NÂNG CẤP/CẬP NHẬT HOẶC BẰNG MỌI HÌNH THỨC THÔNG BÁO HỢP PHÁP KHÁC.

Nếu bạn không đồng ý với sửa đổi, bạn nên nhanh chóng liên hệ với SONY để được hướng dẫn. Việc bạn tiếp tục sử dụng PHẦN MỀM sau ngày có hiệu lực của bất kỳ thông báo nào như vậy sẽ được coi là bạn đồng ý bị ràng buộc bởi sửa đổi đó.

LỢI ÍCH CỦA BÊN THỨ BA

Mỗi NHÀ CUNG CẤP BÊN THỨ BA là người thụ hưởng bên thứ ba có chủ đích rõ ràng và sẽ có quyền thực thi từng điều khoản của EULA này đối với PHẦN MỀM của bên đó. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào liên quan đến EULA này, bạn có thể liên hệ với SONY bằng cách viết thư cho SONY theo địa chỉ liên hệ áp dụng của từng khu vực hoặc quốc gia.

Bản quyền © 2018 Sony Electronics Inc. Mọi quyền được bảo lưu.

Các biện pháp phòng ngừa

Về an toàn

- Nếu có bất kỳ vật rắn hoặc chất lỏng nào rơi vào hệ thống, hãy rút phích cắm của hệ thống và nhờ nhân viên có chuyên môn kiểm tra trước khi vận hành tiếp.
- Không treo lên loa thanh và loa siêu trầm, vì bạn có thể ngã xuống và tự gây thương tích, hoặc có thể gây hỏng hệ thống.

Về nguồn điện

- Trước khi vận hành hệ thống, hãy kiểm tra xem điện áp hoạt động có giống với nguồn điện cục bộ của bạn không. Điện áp hoạt động được ghi trên bảng tên ở dưới cùng của loa thanh.
- Nếu bạn không sử dụng hệ thống trong một thời gian dài, hãy nhớ ngắt kết nối hệ thống khỏi ổ cắm trên tường (nguồn điện). Để ngắt kết nối dây nguồn AC (dây nguồn), hãy nắm vào phích cắm; không bao giờ kéo dây.
- Một lưỡi cầu dao của phích cắm rộng hơn lưỡi khác vì mục đích an toàn và sẽ chỉ vừa với ổ cắm trên tường (nguồn điện) theo một chiều. Nếu bạn không thể cắm hết phích cắm vào ổ cắm, hãy liên hệ với đại lý của bạn.
- Chỉ thay dây nguồn AC (dây nguồn) tại một cửa hàng dịch vụ đủ điều kiện.

Về tích tụ nhiệt

Mặc dù hệ thống nóng lên trong quá trình hoạt động, nhưng đây không phải là sự cố. Nếu bạn liên tục sử dụng hệ thống này với âm lượng lớn, nhiệt độ hệ thống ở phía sau và phía dưới sẽ tăng lên đáng kể. Để tránh tự gây bỏng, không chạm vào hệ thống.

Về vị trí

- Không đặt hệ thống gần các nguồn nhiệt hoặc nơi chịu ánh nắng trực tiếp, quá nhiều bụi hoặc va đập cơ học.
- Không đặt bất cứ thứ gì ở phía sau loa thanh và loa siêu trầm có thể làm tắc các lỗ thông gió và gây trục trặc.

- Không đặt các vật bằng kim loại không phải TV xung quanh hệ thống. Các chức năng không dây có thể không ổn định.
- Nếu hệ thống đang được sử dụng kết hợp với TV, VCR hoặc sàn băng, hiện tượng nhiễu có thể xảy ra và chất lượng hình ảnh có thể bị ảnh hưởng. Trong trường hợp này, hãy đặt hệ thống cách xa TV, VCR hoặc sàn băng.
- Thận trọng khi đặt hệ thống trên bề mặt đã được xử lý đặc biệt (bằng sáp, dầu, chất đánh bóng, v.v.), vì bề mặt có thể bị ố hoặc đổi màu.
- Cần thận để tránh mọi chấn thương có thể xảy ra từ các góc của loa thanh và loa siêu trầm.
- Giữ khoảng trống từ 3cm trở lên dưới loa thanh khi bạn treo nó lên tường.
- Các loa của hệ thống này không thuộc loại được bảo vệ từ tính. Không đặt thẻ từ trên hệ thống hoặc gần nó.

Xử lý loa siêu trầm

Không đặt tay vào khe của loa siêu trầm khi nhấc loa lên. Trình điều khiển loa có thể bị hỏng. Khi nhấc loa lên, hãy giữ phần dưới của loa siêu trầm.

Vận hành

Trước khi kết nối các thiết bị khác, hãy nhớ tắt và rút phích cắm của hệ thống.

Nếu bạn gặp hiện tượng không đều màu trên màn hình TV gần đó

Có thể quan sát thấy sự không đều màu trên một số loại TV nhất định.

Nếu quan sát thấy sự không đều màu ...

Tắt TV rồi bật lại sau 15 đến 30 phút.

Nếu lại quan sát thấy sự không đều màu ...

Đặt hệ thống xa TV.

Vệ sinh

Vệ sinh hệ thống bằng vải mềm và khô. Không sử dụng bất kỳ loại đệm có thể làm mòn, bột cọ rửa hoặc dung môi như cồn hoặc benzen.

Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi hoặc vấn đề nào liên quan đến hệ thống của mình, vui lòng liên hệ với đại lý Sony gần nhất.

Bản quyền và Thương hiệu

Hệ thống này kết hợp Dolby * Digital và DTS ** Digital Surround System.

* Sản xuất theo giấy phép của Dolby Laboratories. Dolby, Dolby Audio, Dolby Atmos, Dolby Vision và biểu tượng chữ D kép là các thương hiệu của Dolby Laboratories.

** Để biết thêm chi tiết về bằng sáng chế của DTS, hãy xem tại [https:// patents.dts.com](https://patents.dts.com). Được sản xuất theo giấy phép của DTS, Inc. DTS, Biểu tượng, DTS và Biểu tượng kết hợp với nhau, DTS: X, Virtual: X, logo DTS: X và logo DTS, Virtual: X là các nhãn hiệu đã đăng ký hoặc nhãn hiệu của DTS, Inc. ở Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác. © DTS, Inc. Mọi quyền được bảo lưu.

Biểu tượng và nhãn hiệu BLUETOOTH® là nhãn hiệu đã đăng ký thuộc sở hữu của Bluetooth SIG, Inc. và mọi hoạt động sử dụng nhãn hiệu đó của Sony Corporation đều phải được cấp phép. Các nhãn hiệu và tên thương mại khác là của các chủ sở hữu tương ứng.

Các thuật ngữ HDMI, Giao diện Đa phương tiện Độ nét cao HDMI và Biểu trưng HDMI là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của HDMI Licensing Administrator, Inc.

Logo “BRAVIA” là thương hiệu của Sony Corporation.

“PlayStation” là nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của Sony Interactive Entertainment Inc.

Công nghệ mã hóa âm thanh MPEG Layer-3 và bằng sáng chế được cấp phép từ Fraunhofer IIS và Thomson.

Windows Media là nhãn hiệu đã đăng ký hoặc nhãn hiệu của Microsoft Corporation tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác.

Sản phẩm này được bảo vệ bởi một số quyền sở hữu trí tuệ của Tập đoàn Microsoft. Việc sử dụng hoặc phân phối công nghệ đó bên ngoài sản phẩm này bị cấm nếu không có giấy phép từ Microsoft hoặc công ty con được Microsoft ủy quyền.

Sản phẩm này chứa phần mềm tuân theo Giấy phép Công cộng GNU (“GPL”) hoặc Giấy phép Công cộng GNU Hạn chế (“LGPL”). Những điều này xác định rằng khách hàng có quyền thu thập, sửa đổi và phân phối lại mã nguồn của phần mềm nói trên theo các điều khoản của GPL hoặc LGPL.

Xin lưu ý rằng Sony không thể trả lời hoặc phản hồi bất kỳ câu hỏi nào liên quan đến nội dung của mã nguồn này.

Logo “TRILUMINOS” và “TRILUMINOS” là thương hiệu đã đăng ký của Sony Corporation.

Tất cả các nhãn hiệu khác là thương hiệu của chủ sở hữu tương ứng của họ.

Mục lục

A

ARC (Kênh trả về âm thanh) 9, 32
AUTO STANDBY (TỰ ĐỘNG CHỜ) 37

B

BT.2020 52

C

Control for HDMI (Điều khiển cho HDMI) 31

D

DIMMER 39

E

eARC (Kênh trả về âm thanh nâng cao) 9, 32, 36

H

HDCP2.2 và HDCP2.3 52

HDR 52

I

IMMERSIVE AE 27

M

Multiplex broadcast sound (Âm thanh phát sóng đa kênh) 23

N

NIGHT (ĐÊM) 29

P

PROTECT (BẢO VỆ) 46

R

Remote control (Điều khiển từ xa) 11

Resetting (Đặt lại) 47

S

Setting menu (Menu cài đặt) 34

Sound Mode (Chế độ âm thanh) 28

Standby Through (Chế độ chờ thông qua) 32

Subwoofer (Loa siêu trầm) 15, 23, 44

V

VOICE (GIỌNG NÓI) 29

Các trang hỗ trợ

Tìm thông tin về các bản cập nhật phần mềm:

<http://www.sony.com/soundbarsupport>

Ứng dụng điện thoại thông minh

Hỗ trợ bởi ứng dụng Sony - Tìm thông tin và nhận thông báo về sản phẩm của bạn:



- Tin tức & Cảnh báo
- Nâng cấp phần mềm
- Hướng dẫn
- Mẹo & Thủ thuật

<https://sony.net/SBS>